



DỰ ÁN ĐẠI SỰ KÝ BIỂN ĐÔNG

NGHIÊN CỨU

**Cuộc Đấu Tranh Đầu Tiên Đòi Lại
Đất Trong Lịch Sử Bang Giao
Việt – Trung**

Tác giả: Hồ Bạch Thảo

12/2018

Nhà nghiên cứu Hồ Bạch Thảo là một nhà nghiên cứu độc lập chuyên nghiên cứu về lịch sử. Ông là tác giả và dịch giả của một số cuốn sách như “*Những nét đặc trưng về lịch sử Việt Nam*” xuất bản tại Hoa Kỳ năm 2002, “*Việt Sử: Tư liệu và lời bàn*” xuất bản tại Hoa Kỳ năm 2009, “*Bản dịch Thực Lục*” xuất bản tại Hà Nội năm 2007 và tái bản năm 2010, “*Bản dịch Minh Thực Lục*” xuất bản năm 2010 tại Hà Nội. Một số khảo cứu của ông về chủ quyền Biển Đông đăng trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông tại: <https://daisukybiendong.wordpress.com/tag/ho-bach-thao/>.

Dự án Đại Sự Ký Biển Đông – The South China Sea Chronicle Initiative (SCSCI) là một dự án phi lợi nhuận, phi chính trị với sứ mệnh xây dựng các biên niên sự kiện, tổng hợp và hệ thống hoá tư liệu, thông tin về các chủ đề quan trọng của tranh chấp Biển Đông theo tiêu chuẩn khoa học, đa chiều. Mục đích của Dự án nhằm góp phần cung cấp tư liệu và một bức tranh tổng thể và hệ thống về diễn tiến tranh chấp Biển Đông, giúp các nhà phân tích và hoạch định chính sách có thể hiểu được thực sự bản chất tranh chấp và có những đánh giá, giải pháp đúng đắn, đem lại công bằng và hoà bình, hướng tới an ninh và hợp tác bền vững trong khu vực.

Website: <https://daisukybiendong.wordpress.com>

Facebook: <https://www.facebook.com/daisukybiendong/>

Email: sukybiendong@gmail.com

Tài khoản tài trợ qua Paypal: sukybiendong@gmail.com

Các ấn phẩm của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông không nhất thiết thể hiện quan điểm của tất cả thành viên và cộng tác viên, hay các nhà tài trợ Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Bản quyền các ấn phẩm thuộc về các tác giả, dịch giả và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Mọi sự sử dụng lại hay trích dẫn phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài gốc trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Sử dụng cho mục đích thương mại phải được sự đồng ý bằng văn bản của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

NỘI DUNG

PHẦN 1: Các vùng đất bị mất	4
PHẦN 2: Nhà Tổng kinh doanh vùng đất mới chiếm, nhưng bị nước Đại Việt gây áp lực..	11
PHẦN 3: Ngoại giao đòi lại đất: các phái đoàn Lý Kế Nguyên, Đào Tông Nguyên	20
PHẦN 4: Ngoại giao đòi lại đất: các phái đoàn Lương Dụng Luật, Đào Tông Nguyên, Lê Văn Thịnh	26
PHẦN 5: Tiếp tục ngoại giao đòi đất cùng vụ án Lê Văn Thịnh.....	38

CUỘC ĐẤU TRANH ĐẦU TIÊN ĐÒI LẠI ĐẤT TRONG LỊCH SỬ BANG GIAO VIỆT TRUNG

Ask not what your country can do for you—ask what you can do for your country.

J.F. Kennedy.

Lý Nhân Tông là vị Vua giữ ngôi cao lâu dài nhất trong lịch sử nước ta, với 56 năm trị vì, đất nước được thái bình thịnh vượng; lại có các tướng giỏi như Thái phó Lý Đạo Thành, Thái úy Lý Thường Kiệt phụ giúp, lập nên võ công hiển hách, phạt Tống, bình Chiêm; khiến lân bang phải nể sợ. Bấy giờ nước ta bị mất một số đất vào tay nhà Tống; qua tháng năm dài, khi dùng binh đe dọa, khi thư từ ngoại giao, nhà vua kiên trì đòi đất. Có lúc Vua đích thân gửi thư cho Vua Triết Tông nhà Tống, nội dung với lòng thiết tha tác đất của tổ tiên, có đoạn như sau:

“Tuy những đất này chỉ nhỏ như viên đạn, nhưng rất đau đớn trong lòng, thường không rời trong giấc mộng; thực do tổ tiên thân trước đây giết bắt kẻ tiếm nghịch, xông pha nơi gian nan nguy hiểm, liều chết mới có được. Nay kẻ hậu sinh không thừa kế được tổ tiên, chưa tròn phận sự nơi cương vực, chỉ sống tạm trong khoảnh khắc mà thôi” **Tục Tư Trị Thông Giám Trường Biên, quyển 380, năm Nguyên Hựu thứ nhất [1086]**

(雖此等彈丸之地，尤切痛懷、常不離夢寐者，誠以先祖臣平昔誅擒僭逆，衝艱冒險，畢命之所致也。今末造不能嗣承，豈敢備數於藩垣，偷生於頃刻也)

Các bộ sử nước ta thời xưa như **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** chép sự việc thiếu chi tiết, và chỉ chép đến lúc đòi được châu Quảng Nguyên vào năm 1084; nhưng cuộc đấu tranh giành đất thực sự kéo dài đến năm 1088. Nhắm bổ sung và phối kiểm lịch sử, chúng tôi xin sao lục thêm nguyên văn các tư liệu liên quan đến việc đòi đất trong các bộ sử Trung Quốc như **Tục Tư Trị Thông Giám Trường Biên** của Lý Đào đời Tống và **Tống Sử** của Thoát Thoát đời Nguyên; rồi xếp thành tiêu mục để độc giả tiện bề tham khảo; các mục như sau:

- Vùng đất bị mất
- Nhà Tống kinh doanh vùng đất mới chiếm, nhưng bị nước Đại Việt gây áp lực.
- Ngoại giao đòi lại đất: các phái đoàn Lý Kế Nguyên, Đào Tông Nguyên.
- Ngoại giao đòi lại đất: các phái đoàn Lương Dục Luật, Đào Tông Nguyên, Lê Văn Thịnh.

- Tiếp tục ngoại giao đòi đất cùng vụ án Lê Văn Thịnh.

Bài viết dùng nhiều tư liệu làm bằng chứng; để tránh rườm rà, xin chép vắn tắt tên các sách, bản đồ trích dẫn:

Bản đồ Quảng Nam Tây Lộ cho đời Bắc Tống: **Bản Đồ Q.**

Bản đồ Googles: **Bản đồ G.**

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Ngô Sĩ Liên: **Toàn Thư.**

Đất Nước Việt Nam Qua Các Đời, Đào Duy Anh: **Đất Việt Nam.**

Đất Trung Quốc Giáp Việt Nam Qua Các Đời, Hồ Bạch Thảo: **Đất Trung Quốc.**

Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, Quốc sử quán triều Nguyễn: **Cương Mục**

Tục Tư Trị Thông Giám Trường Biên, Lý Đào: **Trường Biên.**

Tư Trị Thông Giám, Tư Mã Quang: **Tư Trị.**

PHẦN 1: Các vùng đất bị mất

Căn cứ vào bức thư của Sứ thần Đại Việt Lê Văn Thịnh gửi cho Ty kinh lược Quảng Nam Tây Lộ [Quảng Tây] Hùng Bản vào vào năm Nguyên Phong thứ 7 [1084], cho biết vùng đất bị mất vào nhà Tống gồm 2 phần: Đất bị Trung Quốc chiếm sau cuộc chiến tranh Lý, Tống; và đất do các tù trưởng tại biên giới nạp cho nhà Tống.

A. Đất bị chiếm sau cuộc chiến tranh Lý Tống:

Văn bản trong **Trường Biên** ngày Quý Mão tháng chạp năm Hy Ninh thứ 9 [18/1/1077] cho biết sau cuộc chiến tranh, vua Lý Nhân Tông hứa nạp cho nhà Tống đất 5 châu: Tô, Mậu, Tư Lang, Môn Lạng, Quảng Nguyên.

(納蘇、茂、思琅、門諒、廣源五州之地 **Trường Biên** q. 279)

Tại văn bản ngày Quý Vị tháng 9 năm Nguyên Phong thứ nhất [20/10/1078] xác nhận vua Lý Nhân Tông xin hoàn lại các châu Quảng Nguyên, Tô Mậu, Môn, cùng huyện Cơ Lang:

(以廣源、蘇茂門等州，及機榔縣還之 **Trường Biên** q.292)

Cả hai văn bản đều chỉ vùng đất nước Đại Việt bị mất sau cuộc chiến tranh Lý Tống, nhưng xét về phương diện địa lý văn bản thứ 2 rõ ràng hơn; xin lần lượt phân tích như sau:

- Văn bản 1 ghi tên 2 châu Tô, Mậu, thực ra chỉ có một châu là Tô Mậu; theo **Đất Nước Việt Nam** [trang 121], vị trí châu này tại huyện Đình Lập tỉnh Hải Ninh. Trong cuộc chiến tranh Lý Tống viên Tri Khâm châu Lưu Sơ chiêu dụ châu Tô Mậu ra hàng nên được vua Tống ban thưởng:

Trường Biên, quyển 281. Năm Hy Ninh thứ 10 [1077]

Ngày Tân Mão tháng 4 [6/5/1077], chiếu ban Tri Khâm châu Tả tòng phó sứ Lưu Sơ, Trại chủ Vĩnh Bình [Bằng Tường thị] Ung châu Cung bị khổ phó sứ Dương Nguyên Khanh mỗi người được thăng lên 7 tư; thưởng công chiêu dụ các châu Quảng Nguyên, Tô Mậu.

(詔知欽州、西京左藏庫副使劉初，邕州永平寨主、供備庫副使楊元卿各遷七資。賞招諭廣源、蘇茂州首領功也。)

- Văn bản 1 ghi châu Môn Lạng, ứng vào văn bản 2 châu Môn và huyện Cơ Lang [Quang Lang] (1); hai vùng đất này gần nhau, thuộc tỉnh Lạng Sơn ngày nay. Khởi đầu xâm lăng nước ta,

Quách Quì mang đại quân từ trại Vĩnh Bình [Bằng Tường thị, Quảng Tây, Pingxiang Guangxi] (2) vào nước ta, sau khi vượt ải Quyết Lý bèn đánh lấy huyện Cơ Lang và châu Môn:

Quyển 279. Năm Hy Ninh thứ 9 [1077]

Ngày Quý Tỵ [8/1/1077], hôm đó bọn Quách Quì mang quân ra khỏi biên giới, giặc đóng tại ải Quyết Lý, Quì sai Trương Thế Cử đánh, Quì sai bắn bằng nỏ mạnh, dùng đao to chém vào mũi voi, voi chạy đập vào quân địch, đại quân tiến vào, giặc tan bỏ chạy. Quân ta thừa thắng lấy được Cơ Lang; Biệt tướng Khúc Trân lấy được châu Môn; các khe động đều hàng.

(是日，郭達等舉兵出界，賊屯決里隘，達遣張世矩攻之。賊以象拒戰，達使強弩射之，以巨刀斬象鼻，象卻走，自踐其軍，大兵乘之，賊潰去，乘勝拔機榔縣，別將曲珍又攻拔門州，溪峒悉降)

- Phần còn lại, trong văn bản 1, ghi 2 châu Tư Lang, Quảng Nguyên; Văn bản 2 chỉ ghi châu Quảng Nguyên mà thôi. Lý do vị trí 2 châu kề cận nhau, sau khi nhà Tống lấy được châu Quảng Nguyên, phát triển thành châu lớn trực thuộc Quảng Nam Tây Lộ, bèn gộp châu Tư Lang vào.

Xét thời xa xưa vùng đất tại biên giới nước ta và Trung Quốc do tù trưởng thuộc các họ Hoàng, Vi, Nùng, Lư, Thân vv... cai quản; triều đình hai nước Tống, Lý cai trị theo lối ky my lỏng lẻo, hàng năm chỉ thu thuế, nạp cống mà thôi. Vì thiếu sự kiểm soát chặt chẽ, nên một số tù trưởng có lúc không bằng lòng triều đình nước ta, thì qui phụ Trung Quốc; và ngược lại có khi từ đất Trung Quốc trở về với nước ta.

Đó là trường hợp Nùng Dân Phú tù trưởng châu Quảng Nguyên, theo nhà Tống từ năm Thái Bình Hưng Quốc thứ 2 [977]. Dân Phú tuyên bố rằng y muốn đưa cả châu Thất Nguyên qui phụ Trung Quốc từ thời Nam Hán [917-960], nhưng bị châu Tư Lang che ngăn nên chưa thực hiện được; sự việc được ghi nhận qua văn bản sau đây:

Trường Biên, quyển 18. Tống Thái Tông năm Thái Bình Hưng Quốc thứ 2 [977]

Ngày Canh Thìn tháng giêng [9/2/977], châu Ung [Nam Ninh, Quảng Tây] tâu rằng:

“Tù trưởng man châu Quảng Nguyên Thản Xước Nùng Dân Phú cho rằng thời ngụy Hán [Nam Hán] đặt Thủ lĩnh 10 châu, có chiếu sắc đưa cho, muốn đưa châu Thất Nguyên nội phụ để thu thuế; nhưng man Tư Lang che ngăn, nên không thông. Xin triều đình mang quân tru phạt châu Tư Lang.”

Chiếu ban cho Thản Xước Nùng Dân Phú chức Kiểm hiệu tư không; lệnh Chuyển vận sứ Quảng Châu Từ Đạo gọi đến.”

(邕州言：「廣源州蠻酋坦綽農民富（案宋史作坦坦綽農民富。）以偽漢時所置十州首領詔 敕來獻，欲比七源州內附輸賦稅，而思琅州蠻蔽塞，使不得通。願朝廷舉兵誅思琅州。」詔授坦綽農民 富檢校司空，（案宋史作檢校司空、御史大夫、上柱國。）令廣州轉運使徐道招來之。）

Văn bản này có thể giúp xác định vị trí các châu: Trước hết là châu Thất Nguyên **Cương Mục** chú thích: nhà Lý gọi là Thất Nguyên, nhà Lê gọi là Thất Tuyên, nay là huyện Thất Khê [Lạng Sơn]. Phía bắc Thất Khê có huyện Hạ Lang thuộc tỉnh Cao Bằng, **Đất Nước Việt Nam** (3) xác nhận thời xưa gọi là châu Tư Lang. Châu Tư Lang nằm giữa châu Quảng Nguyên và Thất Tuyên, nên **Đất Nước Việt Nam**, tại trang 150, ghi châu Quảng Nguyên thuộc trấn Lạng Sơn thời Trần Hồ; vị trí tại phía bắc tỉnh Cao Bằng ngày nay.

Châu Quảng Nguyên theo Tống không lâu, sau đó trở về với nước Đại Việt. Lịch sử ghi nhận, năm 1075 Lưu Kỷ mang 3.000 quân châu Quảng Nguyên đánh phá Ung Châu [Nam Ninh Quảng Tây], bị kẻ nội phản theo Tống là Nùng Trí Hội sai con đánh chặn:

Trường Biên, quyển 263. Năm Hy Ninh thứ 8 [1075]

- Ngày Ất Vị tháng 4 nhuận [21/5/1075], Tri Quế Châu [Quế Lâm] Lưu Di tâu rằng: Lưu Kỷ tại châu Quảng Nguyên [bắc Cao Bằng] dùng 3.000 quân xâm lược Ung Châu, Nùng Trí Hội tại Qui Hóa châu [Tĩnh Tây thị, Quảng Tây; Jingxi Guangxi](4), sai người con là Tiến An, đánh chặn lập công. Chiếu thư ban cấp cho Trí Hội bổng và tiền.

(知桂州劉彝言，廣源州劉紀帥鄉兵三千侵略邕州，歸化州儂智會率其子進安逆戰有功。詔給智會俸錢)

Hai năm sau, đại binh Trung Quốc do Quách Quì chỉ huy sang nước ta phục thù chiến dịch phạt Tống của Lý Thường Kiệt. Trước khi thọc sâu vào nội địa, Quì đề phòng bị đánh ngang hông, bèn dừng quân tại Vĩnh Bình [Bắc Tường thị, Quảng Tây], rồi sai Từ Đạt mang quân đánh Quảng Nguyên. Bấy giờ Lưu Kỷ giữ chức Quan sát sứ châu Quảng Nguyên đánh không nổi phải xin hàng; do đó đất Quảng Nguyên lại vào tay Trung Quốc. Tư liệu văn bia Quách Quì ghi như sau:

Trường Biên quyển 279. Năm Hy Ninh thứ 9 [1077]

Ngày Bính Tuất tháng chạp [1/1/1077]... Trên mộ bia Quách Quì, Phạm Tổ Vũ (5) chép: “Quách Quì đến châu Tư Minh, cho rằng châu Quảng Nguyên là đất yết hầu quan trọng, binh giáp tinh nhuệ, nếu không chiếm trước, sẽ là mối họa trong tim bụng; Quan sát sứ ngự Lưu Kỷ là mưu chủ của giặc, không bắt Kỷ thì uy danh quân chưa chấn tác.

Bèn sai Yên Đạt đến đánh khắc phục ngay; phá thành, Kỷ ra hàng.”

(範祖禹墓志云：「達次思明州。達以謂廣源州咽喉之地，兵甲精銳，不先取之，則有腹背之患。偽觀察使劉紀為賊謀主，不禽紀則軍聲不振，遣燕達往，一戰克之，拔其城，紀出降。」)

B. Đất do các Tù trưởng tại biên giới nước ta giao nạp cho nhà Tống:

Lịch sử ghi nhận 2 vùng đất, đều do người họ Nùng [Nông] giao nạp; Nùng Trí Hội nạp động Vật Ác, được nhà Tống đổi tên là Thuận An châu; Nùng Tông Đán nạp châu Vật Dương, Tống đổi tên là Qui Hóa châu. Theo **bản đồ Quảng Nam Tây Lộ** [Quảng Tây] thời Bắc Tống; vị trí hai châu Thuận An và Qui Hóa hiện nay đều thuộc Tỉnh Tây thị [Jingxi Guangxi] (6) tỉnh Quảng Tây.

- **Thuận An châu:** Nùng Tông Đán lúc bấy giờ là một Tù trưởng ương ngành, cậy thế trấn giữ một phương biên thủy, nên không hoàn toàn thần phục triều Lý, lại mấy lần mang quân cướp phá Ung Châu. Viên Tri Quế Châu Tiêu Cố, thấy được nhược điểm của y hai phía đều thù địch, nên tìm cách dụ dỗ con là Nùng Nhật Tân, để khuyên cha ra hàng:

Trường Biên quyển 185. Tống Nhân Tông năm Gia Hựu thứ 2 [1057]

Ngày Giáp Tuất tháng 4 [3/6/1057] Nùng Tông Đán thuộc man Hòa Động, cùng họ với Trí Cao, chiếm cứ chỗ hiểm, tụ tập dân chúng, mấy lần ra cướp phá. Tri Ung Châu Tiêu Chú muốn mang quân binh tại các động đánh phá; Tri Quế Châu Tiêu Cố một mình xin dùng sắc mệnh chiêu hàng. Chuyển vận sứ Vương Hân cho rằng Tông Đán giữ chốn núi rừng tre trúc, nếu dùng phục binh thì quân ta vị tất có thể thắng, lại gây nên mối họa biên giới. Bèn mang binh đến biên giới, cho người chiêu dụ Nhật Tân, con Tông Đán rằng

“Cha người bên trong thì cừ thù với Giao Chỉ, phía bên ngoài thì làm mối cho các quan biên giới được thương. Hãy về báo cha người, chọn điều lợi mà làm.”

Do đó cha con Tông Đán đều hàng, phương nam bình yên. Ban cho Tông Đán chức Trung vũ tướng quân, Nhật Tân làm Tam ban phụng chức.

(火峒蠻儂宗旦者，智高之族也。據險聚觴，數出剽略。知邕州蕭注欲大發峒丁擊之，知桂州蕭固獨請以敕招降。轉運使王罕以為宗旦保山溪篁竹間，苟設伏要我，軍未必可勝，徒滋邊患，乃獨領兵次境上，使人召宗旦子日新，謂曰：「汝父內為交趾所仇，外為邊臣希賞之餌。歸報汝父，可擇利而行。」於是宗旦父子皆降，南事遂平。以宗旦為忠武將軍，日新為三班奉職。王罕事，據神宗實錄王罕傳所載。正史則云知桂州蕭固招宗旦內屬，以宗旦為忠武將軍。又補其子知溫悶峒，日新為三班奉職)

Sau khi được ban chức Trung vũ tướng quân, Tông Đán không cho chức này là to; Vua Tống bèn ban chức Đô Giám Quế Châu. Đây chắc chỉ là loại chức hờ để làm vừa lòng y mà thôi; Quế Châu tức Quế Lâm, thủ phủ Quảng Nam Tây Lộ, thường kiêm coi cả lộ này, vị trí bằng tỉnh Quảng Tây và tỉnh Hải Nam hiện nay; xét về sự nghiệp Tông Đán, chỉ là một Tú trưởng một châu nhỏ tại biên giới, thực sự không thể nắm quyền Đô giám Quế Châu. Văn bản liên quan đến việc ban chức cho Tông Đán như sau:

Trường Biên, quyển 244. Năm Hy Ninh thứ 6 [1073]

Ngày Bính Tý tháng 4 [12/5/1073], ty kinh lược Quảng Nam Tây Lộ Câu đường công sự Ôn Cảo tâu:

“Chiếu chỉ bổ Nùng Tông Đán, Nùng Trí Hội làm Tướng quân; vì dân Di không biết chức quan này, muốn xin một chức Cận thượng ban hoặc Phó sứ.”

Chiếu ban cho Tông Đán và Trí Hội đều giữ chức Cung bị khổ phó sứ, Tông Đán làm Đô giám Quế Châu, Trí Hội làm Tri Qui Hóa châu.

(廣南西路經略司勾當公事溫杲言：「詔補儂宗旦、儂智會等為將軍，以夷人不知此官，欲乞一近上班行或副使。」詔宗旦、智會並為供備庫副使，宗旦桂州都監，智會知歸化州。)

- **Qui hóa châu:** Ngoài việc đề cập đến Nùng Tông Đán, văn bản nêu trên còn cho biết Nùng Trí Hội được ban chức Tri châu Qui Hóa. Thêm vào, văn bản đính kèm dưới đây có lời tâu của của ty Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ Hùng Bản xác nhận Nùng Trí Hội qui thuận vào thời Tống Anh Tông Trị Bình [1064-1067], và vị trí địa lý của các châu như Qui Hóa hết sức quan trọng, ngoài

việc làm nút chặn nước Đại Việt, còn ngăn sự quấy phá của 9 Đạo Bạch Y thuộc nước Đại Lý [Vân Nam cũ]:

Trường Biên, quyển 349. Năm Nguyên Phong thứ 7 [1084]

..... Ty Kinh lược Hùng Bản cũng tâu rằng:

“Vào thời Gia Hựu [1056-1059], bọn Nùng Tôn Đản đem động Vật Ác qui phụ, ban tên Thuận An châu; thời Trị Bình [1064-1067] Nùng Trí Hội đem động Vật Dương qui phụ, ban tên là Qui Hóa châu. Nay họ Nùng lãnh các châu huyện trước kia không thuộc Nam Bình [chỉ An Nam]; các châu như Qui Hóa địa thế thuộc yết hầu khổng chế vùng Hữu Giang và các man Đại Lý Cửu Đạo Bạch Y. Xin chiếu chỉ cho Giao Chỉ, hỏi lý do xâm phạm Qui Hóa châu, cùng ra lệnh trả hết người bị bắt, dứt tâm lòng ác chưa nhú lên.”

(經略司熊本亦言：「嘉祐中，儂宗旦以勿惡等峒歸明，賜名順安州。治平中，儂智會以勿陽峒歸明，賜名歸化州。今儂氏所領州峒，初不隸南平，而歸化等州係江右控扼咽喉之地，制御交趾、大理九道白衣諸蠻之要路【九】。乞詔交趾，詰其侵犯歸化州之故，及令盡還略去生口，絕其長惡未萌之心。」)

Với số đất bị mất vừa trình bày, tổ tiên ta đã tranh đấu như thế nào để dành lại, cần tìm hiểu một cách kỹ càng ở phần dưới, để rút ra được bài học thực tiễn cho hiện tại.

Chú thích:

1. Cơ Lang: **Trường Biên** chép là Cơ Lang, nhưng **Tống Sử, Cương Mục** chép là Quang Lang.
2. Muốn tìm vị trí đất Trung Quốc trên bản đồ Googles, xin dùng âm Pinyin; ví như Bằng Tường thị, Quảng Tây xin sao chép Pingxiang Guangxi, rồi gõ, sẽ hiện lên vị trí Bằng Tường thị.
3. **Đất Nước Việt Nam Qua Các Đời**, Đào Duy Anh, Huế: NXB Thuận Hóa, 1994.
4. Để độc giả dễ phân biệt, vùng đất nào thuộc Trung Quốc hiện nay, người viết cố ý dùng chữ theo kiểu Trung Quốc, như Qui Hóa Châu, Thuận An châu, Cống động; vùng đất nào thuộc Việt Nam dùng chữ theo lối Việt Nam như châu Thuận, huyện Quang Lang, châu Quảng Nguyên v.v...
5. Phạm Tô Vũ: Sử gia nổi tiếng đời Tống.

6. **Đất Trung Quốc Giáp Việt Nam Qua Các Đồi**, Hồ Bạch Thảo, trang 298, Tỉnh Tây thị đồi Nguyên gọi là châu Qui Thuận; có lẽ tên này do hai châu Qui Hóa và Thuận An từ đồi Tổng gộp lại.

PHẦN 2: Nhà Tống kinh doanh vùng đất mới chiếm, nhưng bị nước Đại Việt gây áp lực

Trình Di tự Chính Thúc [1032-1085], nhà lý học và giáo dục nổi tiếng thời Bắc Tống ảnh hưởng lớn đến hậu thế; người học chữ Nho thời xưa đều tự nhận là môn đệ, nên thành ngữ có câu “*cửa Khổng sân Trình*”. Là học giả đối lập với Thừa tướng Vương An Thạch, người chủ trương xâm lăng nước Đại Việt, nên ông theo dõi khá kỹ về cuộc chiến tranh này. Ông quê tại đất Hà Nam, lời của ông được đệ tử Tô Sung ghi lại trong sách **Hà Nam Trình Thị Di Thư** [河南程氏遺書], sách này có phần đề cập đến cuộc chiến Việt Trung, tổng kết phía Trung Quốc tổn thất đến 30 vạn người:

Trường Biên quyển 280. Năm Hy Ninh thứ 10 [22/3/1077]

...Sách Hà Nam Trình thị di thư, Tô Sung chép: “Chính Thúc bàn về sự việc tại An Nam như sau ‘Đương sơ lúc biên giới có việc, không dùng các nơi gần tập hợp cứu viện, tuy binh tướng trải qua lam chương, triều đình bảo lo lắng cho dân chúng, nhưng không cấp tuất. Lúc này không cứu viện, ứng phó, để cho giặc tung hoành, đánh giết đến mấy vạn. Nay bảo rằng đợi thời, nhưng không đợi đến mùa thu mát mẻ, ngay mùa đông đi vào đất giặc. Lương thực tích trữ tại phía bắc lãnh, phải chuyển vận đến phía nam lãnh; vào tháng 7 vận chuyển qua lãnh, bị lam chương, số người chết đến mấy phần, đến lúc qua biên giới, lương không kế tục mang theo. Vào đến sào huyệt giặc, dùng bè chở 500 quân qua sông, vừa chật vừa đốt, không phá nổi mấy trại giặc bằng tre. Rồi chèo bè không trở về để mang thêm quân tiếp cứu, thì số quân qua sông bị giặc bắt giết; quân ta không được cứu, hoặc chết hoặc chạy trốn; cuối cùng không thành công, vùng tranh chấp chỉ có 25 dặm. Lại muốn sang tiếp, nhưng không có thuyền, không có lương cho lính, sự tính toán sai lầm từ trước tới nay chưa từng xảy ra! May mà giặc xin cung thuận, mới có lời để ứng phó; nếu như chúng không chịu thuận, thì lấy gì xử trí đây? Phu vận lương 8 vạn người chết, quân lính 11 vạn lam chương chết; chỉ còn 2 vạn 8 ngàn trở về, trong đó có nhiều người bị bệnh; số người trước đó bị giặc giết, tất cả không dưới 30 vạn người; sự hôn ám vô mưu đến như vậy là cùng!’”

(河南程氏遺書，蘇洵云：正叔論安南事：「當初邊上不使令逐近點集應急救援，其時雖將帥兵革冒涉炎瘴，朝廷以赤子為憂，亦有所不恤也。其時不救應，放令縱恣，戰殺至數萬。今既後時，又不候至秋涼，迄冬一直趨寇，亦可以前食嶺北食積，於嶺南般運。今乃正於七月過嶺，以瘴死者自數分，及過境又糧不繼。深至賊巢，以棧度五百人過江，且斫且焚，破其竹寨幾重不能得。復棹其空棧，續以救兵，

反為賊兵會合禽殺，吾眾無救，或死或逃，遂不成功，所爭者二十五里耳。欲再往，又無舟可度，無糧可戍，此謬算未之有也。猶得賊辭差順、遂得有詞具承當了，若使其言猶未順，如何處之？運糧者死八萬，戰兵瘡死十一萬，餘得二萬八千人生還，尚多病者，又先為賊殺戮數萬，都不下三十萬口，其昏謬無謀如此甚也。」)

Với số tổn thất lớn như vậy, triều Tống chỉ mong khai thác được nhiều vàng tại châu Quảng Nguyên để dân chúng đỡ ca thán. Bèn ra lệnh mở mang châu này, ngoài việc điều động quân lính đến đồn trú, còn đày các tội nhân từ phía nam sông Hoài [Giang Tô] đến lập nghiệp, nhằm tăng dân số để đủ nhân lực khai thác nhiều mỏ vàng, bạc:

Trường Biên, quyển 280. Năm Hy Ninh thứ 10 [1077]

Ngày Kỷ Mão tháng giêng [23/2/1077], ty Tuyên phủ châu Quảng Nguyên mới đặt thành châu, đưa quân đến phòng giữ; xin theo lệ các châu Hy, Hà, Nguyên, đày các tội nhân làm lao thành. Chiếu ban từ Hoài xuống phương nam, các tội nhân đều đày tại Quảng Nguyên.

Bọn Quách Quì xin sai Quảng Nam Tây Lộ Đề điểm hình ngục đặt mỏ khai thác vàng, bạc tại châu Quảng Nguyên; được chấp thuận.

(宣撫司言，廣源州初為州，須兵防拓，乞依熙、河、沅州例，配罪人為牢城。詔出自淮以南州軍配罪人，並配廣源州。

郭達等言，乞就差廣南西路提點刑獄提舉興置廣源州等處金銀坑冶。從之。)

Về quân lực, tăng cường thêm 17 chỉ huy (1) quân Uy Quả tinh nhuệ từ các châu phương bắc, như Hồng Châu tại vùng Giang Tây:

Ngày Mậu Ngọ tháng 3 [3/4/1077], mới khắc phục các châu Quảng Nguyên, Tư Lang từ An Nam; xin sai 17 chỉ huy quân Uy Quả từ các vùng như Hồng Châu [Giang Tây] đến phòng thủ. Thiên tử phê:

“Trước đây đã sai Đô đại để cử Trương Thành Nhất tuyển Sai sử thần cho dạy tại Mã Quân Giáo Đầu; có thể cải sai Nội thị phó đô tri Vương Trung Chính, vẫn cho Trung Chính giữ chức Nhập nội phó đô tri.”

(詔安南新克復廣源、思琅等州，可差洪州等處威果等十七指揮往防托。上批：

「前日指揮 差張誠一都大提舉選差使臣教在京馬軍教頭，可改差內侍副都知王中正，仍以中正為入內副都知。」)

Nhắm củng cố và mở mang, triều đình bổ hàng loạt quan lại đến châu Quảng Nguyên, lúc tới nơi được đặc cách thăng thưởng:

Ngày Nhâm Dần tháng 2 [18/3/1077], chiếu ban Tri châu Quảng Nguyên, Thông phán, Thiêm sự, Phán quan, Kiểm hạt, Đô giám, Giám áp đều được thăng 1 bậc quan, hết nhiệm kỳ thăng 1 nhiệm. Các quan về tham mưu văn phòng, Lục sự tham quân, Phán, Ty, Bạ, Úy, Tri huyện, đến lúc mãn nhiệm kỳ mỗi người đều được ban ơn. Các quan bổ sung như Hộ tào kiêm Lý pháp, Chính nhiếp văn học, Trưởng sử, được ưu đãi thưởng cấp, ban cho tờ khoán sử dụng phương tiện trạm dịch. Nhân thu phục Quảng Nguyên, Cơ [Quang] Lang; người ta sợ đến chỗ đó, nên có đặc ân như vậy.

(詔廣源知州、通判、簽書判官、鈐轄、都監、監押並遷一官，候及一年更遷一官，任滿陞一任。幕職官、錄事參軍、判、司、簿、尉、知縣，候任滿各推恩。戶曹兼理法，以正攝官文學、長史等充，任滿與令錄，優其請給，更與驛券。以收復廣源、機榔置郡縣，人憚行故也。)

Châu Quảng Nguyên được tăng quân, tăng dân, bổ thêm quan, lấy thêm đất nội địa sáp nhập vào rồi đổi tên thành Thuận Châu; trở thành châu lớn ngang hàng với Ung Châu [Nam Ninh]. Thuận Châu không còn phụ thuộc vào Ung Châu như các châu nhỏ khác, cho trực tiếp dưới quyền Quảng Nam Tây Lộ [Quảng Tây]:

Trường Biên, quyển 280. Năm Hy Ninh thứ 10 [1077]

- Ngày Bính Ngọ [22/3/1077], đổi châu Quảng Nguyên thành Thuận Châu.

(以廣源州為順州)

Triều đình nhà Tống lưu ý chọn viên tướng giỏi là Đào Bất, trấn thủ biên thù, giữ chức Tri Thuận Châu. Trong cuộc chiến tranh Lý Tống, khi rút quân từ bờ phía bắc sông Cầu trở về nước, tổng chỉ huy Quách Quỳ chọn Đào Bất cầm quân giữ đoạn hậu, nhờ sự nghiêm cẩn của Bất, nên cuộc rút lui được an toàn. Lúc giữ chức Tri Thuận Châu, thường xuyên bị quân Đại Việt làm áp lực, nhưng Bất đã cố gắng hoàn thành phận sự cho đến chết, công trạng của Bất được chép trong **Tống Sử**, phần **Liệt Truyện**, như sau:

Đào Bật tự Thương Ông, người đất Vĩnh Châu... Lúc Quách Quì nam chinh, thuyền chuyển Bật từ Đoàn luyện sứ Khang châu trở lại giữ chức Tri Ung châu [Nam Ninh]. Bấy giờ dân gặp ly loạn, trốn ẩn trong khe núi, Bật điều hàng trăm kỵ binh đến các động tại Tả Giang, dân biết Bật đã trở lại, mang già dất trẻ trở về. Quì hành quân đến sông Phú Lương [chỉ sông Cầu], giao cho Bật giữ phía sau. Khi người Giao chịu nạp cống, Quì muốn rút quân, nhưng sợ bị tập kích. Bèn lập kế rút về đêm, quân không chính tề nên bộ binh, kỵ binh dẫm đạp vào nhau, rút lui vô trật tự. Giặc ở bên kia sông trinh sát, nhưng biết Bật giữ phía sau, nên không dám truy kích. Bật đích thân hạ lệnh quân dưới quyền không dao động, đợi đến sáng xếp hàng đội đi từ từ; Quì nhờ đó rút lui được an toàn.

Đất chiếm được, đặt châu Thuận và huyện Quang Lang (2), thăng Bật chức Tây thượng các môn sứ, Tri châu Thuận. Châu này cách Ung châu 2.000 lý, nhiều cây cỏ độc, chương vụ, quân lính chết đến bảy tám phần mười; Bật cũng đau nặng, nhưng không tỏ cho quân biết sự mệt nhọc, xem thường gian khổ, ý khí khích ngang; quân sĩ cảm động, ra sức phấn đấu. Người Giao đánh lấy Quang Lang, thanh ngôn sẽ chiếm châu Thuận, nhưng cảm thấy khó vì Bật chỉ huy nơi này. Bật vốn được lòng người, nên hành động giặc đều biết trước. Bắt được gián điệp không giết, thuyết phục điều phải trái rồi thả cho đi, ân uy đều thi hành, nên suốt đời Bật, giặc không dám phạm. Được thăng chức Đông thượng các môn sứ, nhưng chưa nhận chức thì đã mất....

(陶弼，字商翁，永州人。郭逵南征，轉弼康州團練使，復知邕州。民再罹禍亂，散匿山谷，弼率百騎深入左江峒，民知其至，扶老攜幼以歸。逵帥官軍臨富良江，使弼殿。交人納款，逵欲班師，恐為所襲。乃以計夜起，軍不整，騎步相蹈藉亂行。賊隔江陰伺覘，知弼殿，弗敢追。弼申令帳下毋動，遲明，結隊徐行，逵賴以善還。建所得廣源峒為順州，桃榔為縣。進弼西上閣門使，留知順州。

州去邕二千里，多毒草瘴霧，戍卒死者什七八，弼亦疾甚，然蚤莫勞軍，視其良苦，意氣激揚，士莫不感泣，強奮起為用。交人襲取桃榔，揚聲欲圖州，獨難弼。弼素得人心，賊動息皆先知。獲間諜不殺，諭以逆順，縱之去，恩威兩施，以是終弼在不敢犯。加東上閣門使，未拜而卒。)

Dưới quyền chỉ huy của Đào Bật, các mỏ vàng, bạc, chu sa được mở mang khai thác, triều đình ra lệnh cho Quảng Nam Tây lộ đặt cơ quan giao dịch mua bán:

Trường Biên, quyển 281. Năm Hy Ninh thứ 10 [1077]

Ngày Bính Dần tháng 3 [11/4/1077], chiếu ban các mỏ vàng, bạc, chu sa tại châu Quảng Nguyên và Diên Nãi; lệnh ty Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ đặt cơ quan trao đổi giao dịch.

(詔廣源州及填乃等處金銀、硃砂坑冶，令廣南西路經略司興置回易。)

Tham vọng khai thác các mỏ vàng, mỏ bạc tại châu Quảng Nguyên chỉ rầm rộ trong vòng nửa năm thì bị khựng lại. Nguyên do sau khi quân Tống rút lui, bị quân Đại Việt theo bén gót; vào ngày 22 tháng 7 Hy Ninh thứ 10 [13/8/1077] ty Chuyển vận Quảng Tây do thám cho biết quân Đại Việt đang uy hiếp huyện Quang Lang. Vị trí Quang Lang hết sức quan trọng; trong các cuộc xâm lăng nước ta, quân Trung Quốc đều đi qua. Theo **Đất Nước Việt Nam** [trang 148] chép đời Lý gọi là Quang Lang, đời Trần và thời Minh đô hộ gọi là Khâu Ôn, tương đương với huyện Ôn Châu thời Nguyễn; vị trí dọc theo đường xe lửa từ thị xã Lạng Sơn đến Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng. Vừa mới được báo huyện Quang Lang bị uy hiếp, thì vua Tống lại sững sốt khi được tin Quang Lang thất thủ, bèn đòi hỏi các yếu nhân đảm nhận trọng trách biên giới Việt Hoa như Triệu Tiết, Lý Bình Nhất, Miêu Thời Trung, phải duyệt lại toàn bộ tình hình, nội dung được phản ánh qua văn bản dưới đây:

Trường Biên, quyển 283. Năm Hy Ninh thứ 10 [1077]

Ngày Canh Ngọ 22 tháng 7 [13/8/1077], ty Chuyển vận Quảng Tây tâu do thám cho biết quân Giao Chỉ hiện ở các nơi ngoài huyện Cơ Lang [Quang Lang]. Chiếu ban:

“Huyện Cơ Lang đã bị giặc Giao Chỉ chiếm cứ, chưa thấy lộ này [lộ Quảng Tây] hợp tác thì thối như thế nào. Cùng Quyết Lý, châu Thuận xa xôi, có hoặc không thể cố thủ? Làm thế nào để khỏi tổn hại uy tín của nước, cùng binh lực tài phí lâu nay khỏi bị lao tổn. Giao cho Triệu Tiết, Lý Bình Nhất, Miêu Thời Trung cùng thẩm xét chung sự lợi hại, không được suy ủy tránh né, làm lỡ triều đình đại sự một phương. Đợi bàn bạc xong, đích thân viết lời tâu lên.”

(廣西轉運司言，探得交趾兵甲見在機榔縣外等事。詔：「機榔縣既為交賊襲據，未見本路 合作何措置，及泮里、順州久遠可與不可固守，如何即不損國威，及經久兵力財費得免勞乏。委趙高、李平一、苗時中同共審計確的利害，不得依違顧避，致誤朝廷一方大事。候議定，仍親書入急遞聞奏。」)

Viên Nội điện sùng ban huyện Quang Lang , cùng kẻ dưới quyền bỏ chạy vào nội địa; bị triều đình nhà Tống xử nặng, kẻ thì bị tử hình, kẻ thì bị đày ra ngoài đảo:

Trường Biên, quyển 287. Năm Nguyên Phong thứ nhất [1078]

Ngày Quý Vị [22/2/1078], lệnh chém Nội điện sùng ban huyện Cơ Lang [Quang Lang] Trần Tung phụ trách tuần phòng địa phận, đày Tam ban sai sử Hồ Thanh đến đảo Sa Môn. Bị tội vì tâu sàm rằng giặc đến, vô cớ tự tiện rút chạy bỏ thành trại.

(斬內殿崇班、機榔縣【三五】巡防地分陳嵩，刺配三班差使、機榔縣守把胡清沙門島。坐妄稱賊至，無故擅棄城寨而走也。)

Không riêng gì huyện Quang Lang, ngay tại Thuận châu tức hậu thân của châu Quảng Nguyên; nơi nhà Tống đã lưu ý điều động trọng binh, trong đó có 17 chỉ huy quân tinh nhuệ Uy Quả từ các châu vùng Giang Tây đến đồn trú, cũng bị uy hiếp nặng nề. Vua Tống đành phải điều tiếp quân Đoàn Kết Toàn Tương tại Hồ Nam đến tăng viện:

Quyển 297. Năm Nguyên Phong thứ 2 [1079]

Ngày Kỷ Vị tháng tư [24/5/1079], tỵ Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ tâu rằng man cướp phá châu Thuận, xin thêm quân. Thiên tử phê:

“Có thể điều động quân Đoàn Kết Toàn Tương tại Đàm Châu [Hồ Nam] tạm thời đóng tại đó; khiến có thể trấn an nhân tâm hai xứ Quảng, không để khiếp sợ. Chờ cho việc biên giới ổn định thì cho trở về.”

(己未，廣南西路經略司【一七】言蠻寇順州，乞濟師。上批：「可發潭州團結兵全將往桂州權戍，庶可以鎮安二廣人心，不致怯懼，候邊事息追還。」)

Tình trạng tại châu Thuận trở nên trầm trọng hơn, ngoài việc quân Đại Việt quấy phá từ bên ngoài, lại có nội phản từ bên trong; nên triều đình nhà Tống phải điều binh đến, cùng nhờ các châu, động lân cận cứu viện:

Quyển 298. Năm Nguyên Phong thứ 2 [1079]

Ngày Bính Tý tháng 5 [10/6/1079], tỵ Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ tâu:

“Man Thuận Châu phản, Nội điện sùng ban Tri động Cổ Lộng, Linh Sùng Khái dẹp tan được; lại có Tri châu Qui Hóa, Văn tư phó sứ Nùng Trí Hội, suất đình tráng hơn 1 ngàn 2 trăm người tiếp viện; xin được tưởng thưởng.”

Chiếu thăng Sùng Khái làm Cung bị khố phó sứ; Trí Hội làm Cung uyển phó sứ.

(丙子, 廣南西路經略司言: 「順州蠻叛, 內殿崇班、知吉弄峒零崇槃討平之, 及知歸化州、文思副使儂智會率丁壯千二百餘人應援, 乞推賞。」詔擢崇槃為供備庫副使, 智會為宮苑副)

Xét tình hình chung sau khi được tin huyện Quang Lang thất thủ, trong văn bản ngày 22 tháng 7 năm Hy Ninh thứ 10 [13/8/1077] vua Tống Thần Tông đã ra lệnh cho Tri Quế Châu Triệu Tiết, Chuyển vận sứ Quảng Tây Lý Bình Nhất; Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ [Quảng Tây, Hải Nam] Miêu Thời Trung *“cùng thẩm xét chung sự lợi hại”* *“có hoặc không thể cố thủ”* *“Đợi bàn bạc xong, đích thân viết lời tâu lên”*.

Những lời tâu của 3 viên quan này thuộc loại mật, không thấy ghi lại trong chính sử; tuy nhiên qua sự kiện nêu trong văn bản dưới đây chứng tỏ sau khi tham khảo với các vị quan trực tiếp cai trị Quảng Nam Tây Lộ, Vua Tống đã thay đổi chính sách. Trước đây chủ trương xây dựng châu Thuận mạnh, cho tăng cường nhiều quan, quân; đưa các vùng đất sát biên giới như Cống động, Thuận An châu (3) sáp nhập vào châu này; nay trước áp lực của Đại Việt, triều đình nhà Tống ước tính có thể buộc phải trả đất để hòa giải; bèn đưa các vùng đất trước kia đã cho sáp nhập trả lại cho Ung Châu [Nam Ninh]; để châu Thuận chỉ còn lại đất Quảng Nguyên cũ, trước kia đã lấy từ Đại Việt:

Quyển 297. Năm Nguyên Phong thứ 2 [1079]

Ngày Bính Thìn tháng 4 [21/5/1079], ty Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ tâu:

“Các đất như Thuận An Châu, Cống Động trước lệ Ung Châu, mới đây ty Tuyên phủ nhân thu phục Quảng Nguyên cho lệ vào châu Thuận; xin trở lại lệ thuộc theo cũ.”

Thiên tử chấp nhận.

(丙辰, 廣南西路經略司言: 「順安州、貢峒等舊隸邕州, 昨宣撫司因收復廣源, 分隸順州, 乞還舊隸。」從之。)

Ngoài ra nhà cầm quyền Quảng Nam Tây Lộ lại cưỡng ép gần 1 vạn dân từ Thuận châu trở về nội địa với mỹ từ qui minh (4), tức hồ hởi đi theo con đường sáng; nhưng lại lộ liễu ý đồ bằng

cách tuyên bố dùng quan lại địa phương đề “*giác sát*” (5) tức kèm kẹp quan sát phát giác kẻ địch trà trộn. Sự việc được tâu trình, triều đình nhà Tống khôn ngoan hơn, bắt bỏ 2 chữ “*giác sát*”:

Quyển 309. Năm Nguyên Phong thứ 3 [1080]

Ngày Canh Thìn tháng 10 [5/12/1080], ty Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ tâu:

“Tri Ung châu An phủ đô giám Lưu Sơ báo về việc dời những người thuộc gia đình qui mình gồm 9.929 người đến các châu động gần, để có thể cưỡng ép. Sai Tả Giang ủy đạo lộ Tuần kiểm Nùng Bảo Phúc, Tri Giang châu Hoàng Thiên Hưng, Hữu Giang ủy Tri Điền châu Hoàng Quang Thiển, Tri Đống châu Hoàng An Định, lo quản lý giác sát.”

Chấp thuận; lại có chiếu thư bắt bỏ 2 chữ “giác sát”; sợ tổn thương dân qui thuận.

(廣南西路經略司言：「知邕州、安撫都監劉初奏，遷徙歸明人戶，共九千九百二十九人，並在近裏州峒，可以彈壓。仍乞左江委道路巡檢儂保福、知江州黃遷興，右江委知田州黃光倩、知凍州黃案定都大照管覺察。」從之。既又詔除去覺察二字，恐傷新民歸順之情。)

*

Những vùng đất bị mất vào tay nhà Tống Trung Quốc, giống như cây cọc nhọn đâm vào thân thể nước Đại Việt; nhờ sự phấn đấu không ngừng, cây cọc đã có hiện tượng lung lay. Bước kế tiếp với chính sách lúc cương lúc nhu; triều đình nước ta tìm cách nối lại bang giao, cử các phái đoàn sang Trung Quốc đàm phán, để tìm cách nhổ chiếc cọc này.

Chú thích:

1. Chỉ huy: Theo văn bản **Trường Biên** ngày Kỷ Dậu tháng chạp năm Hy Ninh thứ 8 [30/1/1076], 1 chỉ huy có khoảng 500 quân.
2. Quang Lang, **Trường Biên** gọi là Cơ Lang; **Cương Mục**, Chính Biên, quyển 3, chú thích: Tên huyện. Nhà Lý gọi là huyện Quang Lang; nhà Trần gọi là châu Khư Ôn; khi thuộc Minh gọi là Ôn Huyện; nhà Lê gọi là Ôn Châu, tức là Ôn Châu tỉnh Lạng Sơn bây giờ.
3. Cần phân biệt Thuận An châu và châu Thuận: Thuận An châu nguyên là động Vật Ác, bị Nùng Trí Hội nạp cho nhà Tống, hiện nằm trong lãnh thổ Trung Quốc, thuộc Tỉnh Tây thị [jingxi], tỉnh Quảng Tây. Châu Thuận, tức châu Quảng Nguyên, hiện thuộc tỉnh Cao Bằng Việt Nam. Để đọc giả dễ phân biệt, vùng đất nào thuộc Trung Quốc hiện nay, người viết cố ý dùng chữ theo kiểu

Trung Quốc, như Thuận An châu, Cống động; vùng đất nào thuộc Việt Nam dùng chữ theo lối Việt Nam như châu Thuận, huyện Quang Lang v.v...

4. Qui minh 歸明: theo con theo đường sáng; từ ngữ tỏ ra tự phụ tự kiêu, dùng để chỉ dân các nước lân bang bỏ theo Trung Quốc.

5. Giác sát: quan sát và phát giác.

PHẦN 3: Ngoại giao đòi lại đất: các phái đoàn Lý Kế Nguyên, Đào Tông Nguyên

Người xưa có câu “*Tiên lễ hậu binh*”, có ý khuyên dùng nghi lễ ngoại giao trước, nếu không có kết quả mới phải dùng binh. Tuy nhiên cũng có trường hợp ngược lại, đôi khi phải dùng binh biểu dương lực lượng khiến đối phương bối rối, mới đề nghị giải pháp ngoại giao.

Tình hình Trung Quốc vào thời Tống Thần Tông năm Hy Ninh thứ 10 [1077], phía bắc bị các nước Liêu, Hạ gây áp lực; phía nam sau khi quân Tống rút, quân Đại Việt theo sau lưng và chiếm lại được huyện Quang Lang. Bấy giờ vua Đại Việt sai Sứ thần Lý Kế Nguyên đến biên giới ngỏ lời xin trả lại đất. Lời yêu cầu đúng lúc, vua Tống cũng muốn giải quyết cho yên việc tại phương nam, bèn theo lời đề nghị của Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ, hứa trả lại đất sau khi nước Đại Việt trả tù binh bị bắt trước kia tại 3 châu Ung, Khâm, Liêm:

Trường Biên, quyển 285. Năm Hy Ninh thứ 10 [1077]

Ngày Bính Tuất tháng 10 [28/10/1077], ty Kinh lược an phủ Quảng Nam Tây Lộ tâu:

“Người Giao sai bọn Lý Kế Nguyên và quan được sai bàn việc tại biên giới. Muốn ra lệnh quan được sai lấy ân tín của triều đình dụ Càn Đức, lệnh trả lại nhân khẩu đã cướp, rồi cấp cho đất đai.”

Thiên tử chấp thuận.

(廣南西路經略安撫司言：「交人遣李繼元等與所差官於界首議事，欲令所差官以朝廷恩信曉諭乾德，令送還所擄人口，給與疆土。」從之。)

Xác minh lời hứa trả lại đất sau khi Đại Việt trả lại tù binh; Vua Tống Thần Tông gửi chiếu thư cho Vua Lý Nhân Tông nước ta, nguyên văn như sau:

“Chiếu thư cho biết rằng:

Khanh được trông coi tại Nam Giao, đòi đòi nhận tước Vương, nhưng phản bội đức, gian xảo không tuân triều mệnh, trộm gây bạo động tại vùng biên cảnh; bỏ chính sách trung thuận của tổ tiên, phiên triều đình phải cử binh thảo phạt. Khi quân lính thâm nhập, tình thế khẩn trương mới qui thuận; xét về tội lớn, đáng phải truất tước. Nay sai sứ đến cống, dâng lên lời rất cung kính, đọc kỹ nội dung, thấy được sự hối hận. Trẫm trông coi vạn nước, không phân biệt xa gần; chỉ hiềm những dân Liêm châu, Ung châu bị cướp đòi đến

vùng xa xôi nóng bức, xa quê hương lâu ngày, đợi khi đưa hết về biên giới tỉnh, sẽ đem Quảng Nguyên trả lại Giao Châu.” (Tống Sử quyển 488, Liệt Truyện Giao Chỉ)

(詔報之曰：「卿撫有南交，世受王爵，而乃背德奸命，竊暴邊城。棄祖考忠順之圖，煩朝廷討伐之舉。師行深入，勢蹙始歸。跡其罪尤，在所絀削。今遣使修貢，上章致恭，詳觀詞情，灼見悛悔。朕撫綏萬國，不異邇遐。但以邕、欽之民，遷劫炎陬，久失鄉井，俟盡送還省界，即以廣源等賜交州。」)

Đáp lời, Vua Lý Nhân Tông dâng thư cảm ơn và xin trả lại đất châu Quảng Nguyên và huyện Quang Lang. Huyện Quang Lang tuy đã bị quân Đại Việt chiếm vào năm trước, nhưng tại đây được nhắc lại với dụng ý muốn vua Tống công nhận việc xảy ra là hợp pháp:

Trường Biên, quyển 287. Năm Nguyên Phong thứ nhất [1078]

Ngày Ất Mão tháng giêng [25/1/1078], Giao Chỉ Quận vương Lý Càn Đức dâng biểu rằng:

“Được ơn ban chiếu chấp nhận lời xin của thần; từ nay lại tu chức cống; đã ra lệnh ty An phủ sai người vẽ xác định cương giới, không còn dám xâm phạm. Thần đã phụng chiếu sai người cống sản vật địa phương, xin trả lại các châu huyện Cơ Lang [Quang Lang], Quảng Nguyên.”

Chiếu ban:

“Đợi người tiến phụng đến kinh khuyết, sẽ đem việc biên giới phân xử riêng.”

(交趾郡王李乾德上表言：「伏蒙賜詔，從臣所請，自今復修職貢，已令安撫司各差人畫定疆界，毋得輒侵犯。臣已奉詔遣人送方物，乞賜還廣源、機榔等州縣。」詔：「候進奉人到闕，別降疆事處分。」)

Cũng cần phải ôn lại trong văn bản ngày 20/10/1078 đề cập tại bài thứ nhất, rằng vua Lý Nhân Tông xin hoàn lại các châu Quảng Nguyên, Tô Mậu, Môn, cùng huyện Cơ Lang. Nếu so sánh, thì văn bản phía trên thiếu hai châu Môn và Tô Mậu; có thể giải thích rằng châu Môn giáp với huyện Cơ Lang, chắc cùng chung số phận bị Đại Việt đánh chiếm nên không cần nhắc tới. Riêng châu châu Tô Mậu thì **Toàn Thư** chép rằng vào tháng giêng năm Mậu Ngọ [28/1/1078], sai Đào Tông Nguyên đem biểu nhà Tống 5 con voi thuần, xin trả lại các châu Quảng Nguyên, Tô Mậu và những người các châu ấy bị bắt đi. Sứ bộ Đào Tông Nguyên kể tiếp Lý Kế Nguyên trong việc bang giao.

Gần 2 tháng sau ty chuyển vận Quảng Nam Tây Lộ [Quảng Tây], là giới chức tại tỉnh địa đầu biên giới sơ khởi tiếp xúc với sứ bộ Đào Tông Nguyên, nêu lên 3 việc cần triều đình giải quyết gấp, gồm: tờ biểu của Giao Chỉ phạm hủ, đòi trả người bị bắt, và hoạch định lại biên giới. Vua Thần Tông muốn giải quyết nhanh nên bỏ qua việc phạm hủ; riêng 2 việc còn lại thì quyết định đợi Sứ thần đến sẽ cùng bàn bạc. Ngoài ra nhà Vua lại chấp nhận cho đặt thêm viên Chủ bạ tại trại Thái Bình [Sùng Tả thị, Quảng Tây; Chongzuo, Guangxi], để tiện việc liên lạc với An Nam sau này:

Trường Biên, quyển 287. Năm Nguyên Phong thứ nhất [1078]

Ngày Đinh Dậu tháng giêng nhuận [8/3/1078], ty Chuyển vận Quảng Nam Tây Lộ tâu:

“Mới đây có 3 việc: trả biểu cho người Giao vì phạm miếu hủ (1), đòi trả người bị bắt, đưa người đi Sứ vào cống. Nay người Giao đã tuân sửa; nhưng ty Kinh lược Cầu đang công sự Dương Nguyên Khanh chưa chịu thu tiếp, sợ trở ngại việc cống.”

Chiếu ban:

“Bọn Nguyên Khanh hãy mau nhận biểu, phụ đệ lên để biết; đưa người đi Sứ đến kinh khuyết. Việc hoạch định cương giới, trả lại người, sẽ phân xử riêng.”

Lại tâu:

“Trại Thái Bình [Sùng Tả Thị, Quảng Tây] châu Ung xin theo lệ các vùng duyên biên Thiểm Tây, tăng đặt 1 viên Chủ bạ.”

Thiên tử chấp nhận.

(廣南西路轉運司言：「昨退交人表，以犯廟諱，及送還人口、發使人入貢三事。今交人並已悛改，經略司勾當公事楊元卿未肯收接，恐致猜阻。」詔：「元卿等速受表附遞以聞，入貢使人發遣赴闕。其畫定疆界、送還人口，別聽處分。」又言：「邕州太平寨乞依陝西緣邊例，增主簿一員。」從之。)

Nhắm chuẩn bị cho việc trả đất đang điều đình, nhà Tống bèn đưa các vùng đất trước kia đã cho sáp nhập châu Thuận trả lại cho Ung Châu [Nam Ninh]; để châu này chỉ còn lại đất Quảng Nguyên cũ, trước kia đã chiếm từ Đại Việt:

Quyển 297. Năm Nguyên Phong thứ 2 [1079]

Ngày Bính Thìn tháng 4 [21/5/1079], ty Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ tâu:

“Thuận An châu, các động như Cống Động trước lệ Ung Châu, mới đây ty Tuyên phủ nhân thu phục Quảng Nguyên cho lệ vào châu Thuận; xin trở lại lệ thuộc theo cũ.”

Chấp nhận.

((丙辰，廣南西路經略司言：「順安州、貢峒等舊隸邕州，昨宣撫司因收復廣源，分隸順州，乞還舊隸。」從之。)

Trong khi đang cố gắng thu xếp giới hạn diện tích châu Thuận tương đương với châu Quảng Nguyên cũ; thì Đại Việt dùng binh gây áp lực. Tại châu Thuận, trước đây đồn trú 17 chỉ huy (2) quân tinh nhuệ Uy Quả cũng bị uy hiếp nặng nề, khiến vua Tống đành phải điều tiếp quân Đoàn Kết Toàn Tương tại Hồ Nam đến tăng viện:

Quyển 297. Năm Nguyên Phong thứ 2 [1079]

Ngày Kỷ Vị [24/5/1079], ty Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ tâu rằng man cướp phá châu Thuận, xin thêm quân. Thiên tử phê:

“Có thể điều động quân Đoàn Kết Bình Toàn Tương tại Đàm Châu [Hồ Nam] tạm thời đóng tại đó; khiến có thể trấn an nhân tâm hai xứ Quảng, không để khiếp sợ. Chờ cho việc biên giới ổn định thì cho trở về.”

(己未，廣南西路經略司【一七】言蠻寇順州，乞濟師。上批：「可發潭州團結兵全將往桂州權戍，庶可以鎮安二廣人心，不致怯懼，候邊事息追還。」)

Phái đoàn Đào Tông Nguyên phải chờ đợi tại kinh sư trong mấy tháng, đến ngày 9/11/1079 Quảng Nam Tây Lộ tâu rằng Giao Chỉ đã trả lại 221 người bị bắt, tuy không đủ số lượng đòi hỏi, triều đình nhà Tống cũng miễn cưỡng trao trả đất Thuận Châu:

Quyển 300. Năm Nguyên Phong thứ 2 [1079]

Ngày Mậu Thân tháng 10 [9/11/1079], ty Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ tâu Giao Chỉ trả 221 người bị bắt, chiếu cho thu nạp; bỏ Thuận Châu, đưa đất này cho Giao Chỉ.

Trước đây Càn Đức [Vua Lý Nhân Tông] sai Sứ đến cống và xin các châu như Quảng Nguyên; Tri Quế Châu Triệu Tiết xin lưu lại không cho, hàng năm đóng quân 3.000, thì 10 phần chết mất 6,7, giữ không được. Thiên tử bảo:

“Càn Đức phản nghịch tác loạn nên mang quân thảo phạt; bọn Quì không tru diệt được, gần thành công rồi phải trở về. Nay châu Thuận là đất xa xôi lam chướng, triều đình chiếm được cũng chưa có lợi, há lại xua đuổi quân lính đến nơi chướng độc! Một người lính không yên trăm cũng lấy làm thương xót, huống gì 10 người mà chết mất 5,6 ư!”

(廣南西路經略司言交趾歸所掠二百二十一人，詔納之，廢順州，以其地畀交趾。

初，李乾德遣使入貢，且以廣源等州為請，知桂州趙□請留弗與，歲戍以三千人，十損五六，不可守。上曰：「乾德犯順，故興師討罪，達等不能討滅，垂成而還。今順州荒遠瘴癘之地，朝廷得之未為利，豈可自驅戍兵，投之瘴土！一夫不獲，朕尚閔之，況使十損五 六邪？」

Tổng Sử vạch rõ rằng vua Lý Nhân Tông hứa trả 1.000 quan lại bị bắt tại 3 châu Ung, Khâm, Liêm; nhưng thực sự chỉ trả 221 người dân, lại bị khắc chữ trên mặt và tay; đổi lại, nhà Tống tuyên bố trả hết 4 châu 1 huyện. Theo các văn bản đã được đề cập, 4 châu chỉ Quảng Nguyên, Tư Lang, Môn, Tô Mậu, 1 huyện tức Quang Lang; nhưng châu Quảng Nguyên nhà Tống không thực sự trả hết, khiến triều đình ta phải tiếp tục đòi hỏi sau này:

Tổng Sử quyển 488, Liệt Truyện Giao Chỉ

Càn Đức lúc đầu hứa trả về 1. 000 quan lại thuộc 3 châu, chờ lâu mới đưa về 221 người dân, con trai trên 15 đều bị khắc vào trán hàng chữ “Thiên tử binh”, trên 20 tuổi khắc “Đầu [đầu hàng]Nam triều”, phụ nữ bị khắc vào tay trái “Quan khách”. Dùng thuyền chở về, nhưng dùng bùn bịt kín các cửa, ở trong thấp đèn; ngày đi được 1, 2 chục lý thì dừng, nhưng giả bộ đánh trống điểm canh để báo, mất mấy tháng trời mới đến được, tỏ cho biết thủy trình xa xôi. Châu Thuận sâu vào phía nam, đặt quân trấn thủ; do chướng lệ nhiều người bị bệnh chết, Đào Bật cũng chết trong quân. Triều đình biết là vô dụng, đem tất cả 4 châu 1 huyện trả lại; nhưng Quảng Nguyên từ lâu do châu Ung ký my, vốn không phải thuộc quyền sở hữu của Giao Chỉ.

(乾德初約歸三州官吏千人，久之，才送民二百二十一口，男子年十五以上皆刺額曰「天子兵」，二十以上曰「投南朝」，婦人刺左手曰「官客」。以舟載之而泥其戶牖，中設燈燭，日行一二十里則止，而偽作更鼓以報，凡數月乃至，蓋以紿示海道之遠也。順州落南深，置戍鎮守，被罹瘴霧多病沒，陶弼亦終於官。朝廷知其無用，乃悉以四州一縣還之。然廣源舊隸邕管羈縻，本非交趾所有也。)

Vùng đất Quảng Nguyên nhà Tống đã đổ ra nhiều công sức để đầu tư khai thác các mỏ vàng bạc, cuối cùng trở về với nước Đại Việt. Dân Trung Quốc bị đày tại đó chết đến 5,6 phần 10; nên

không khỏi oán hận, có thơ mỉa mai rằng “*Nhân tham Giao Chỉ tượng, khước thất Quảng Nguyên kim*” (Vì tham voi Giao Chỉ, bỏ mất vàng Quảng Nguyên).

Chú thích:

1. Miếu húy: tên riêng của vua chúa hoặc cha mẹ tổ tiên vua, bị húy kỵ.
2. Chỉ huy: Theo văn bản **Trường Biên** ngày Kỷ Dậu tháng chạp năm Hy Ninh thứ 8 [30/1/1076], 1 chỉ huy có khoảng 500 quân, tương đương 1 tiểu đoàn ngày nay.

PHẦN 4: Ngoại giao đòi lại đất: các phái đoàn Lương Dụng Luật, Đào Tông Nguyên, Lê Văn Thịnh

Về việc nhà Tống trả đất cho nước Đại Việt vào năm Nguyên Phong thứ 2 [1079]; chính sử Trung Quốc như **Tống Sử** (1) chép “*bèn đem tất cả 4 châu 1 huyện trả lại* 乃悉以四州一縣還之”, **Tục Tư Trị Thông Giám Trường Biên** (2) ghi “*bỏ Thuận Châu, đưa đất này cho Giao Chỉ* 廢順州, 以其地畀交趾. Nhưng dân và triều đình Đại Việt không tin những lời tuyên bố huyênh hoang; “*kể nằm trong chần biết có rận*”, cẩn thận xét nghiệm thấy việc trả như vậy là chưa đủ, bèn tiếp tục đòi hỏi. Cuối cùng vua Tống đành phải chấp nhận cho xét lại; lệnh đặt nơi bàn bạc về biên giới, đích thân đặt tên là **Kế nghị biện chính cương chí sở** 『計議辦正疆至所』 (Nơi bàn bạc sửa lại đúng cương giới).

Mở đầu cho cuộc đòi hỏi này Vua Lý Nhân Tông cử một phái đoàn sang Trung Quốc, do Lễ tân phó sứ Lương Dụng Luật cầm đầu, mang nhiều vật cống. Không muốn đồ vật bị thất lạc, nhà Vua yêu cầu được chở đi kèm để phái đoàn có thể giám sát; Vua Tống không những chấp nhận lời yêu cầu, lại cho một viên quan làm bạn tống hướng dẫn:

Trường Biên, quyển 313. Năm Nguyên Phong thứ 4 [1081]

Ngày Nhâm Ngọ tháng 6 [4/8/1081], Giao Chỉ Quận vương Lý Càn Đức dâng biểu tâu:

“Mới đây sai Sứ thần Đào Tông Nguyên đến triều cống, bị Quảng Châu [Quảng Đông] ngăn cấm, không cho đồ vận tải cùng đi theo. Nay sai Lễ tân phó sứ Lương Dụng Luật, bọn Trước tác lang Nguyễn Văn Bồi vào cống, xin triều đình ban chiếu chỉ cho tiến phụng giống như cũ.”

Chiếu ban cho Quảng Châu chuẩn theo lệ cũ, không được cản trở. Sai 1 viên Nội sứ thần bạn tống, lại giáng chiếu dụ cho biết trước.

(交趾郡王李乾德上表言：「昨遣使臣陶宗元等朝貢，為廣州禁制，窒塞綱運，不同向時。今遣禮賓副使梁用律【一一】、著作郎阮文倍等水路入貢，乞降朝旨，依舊進奉。」詔廣州悉準舊例，毋得邀阻。差入內使臣一員押伴，仍先降詔諭之。)

Qua 1 tháng sau phái đoàn đến quan ải, ty Chuyển vận sứ Quảng Nam Đông Lộ [Quảng Đông] tâu về triều, cẩn thận hỏi về đường đi của sứ bộ, Vua Tống trả lời rằng muốn đi đường thủy cũng chấp nhận:

Trường Biên, quyển 314. Năm Nguyên Phong thứ 4 [1081]

Ngày Canh Tuất tháng 7 [1/9/1081], ty Chuyển vận Quảng Nam Đông Lộ tâu:

“Cửa quan Tây Lộ báo người Giao vào cống, xin ra lệnh theo đường Kinh Hồ [Hồ Nam, Hồ Bắc]”

Chiếu ban:

“Người Giao như muốn theo đường thủy đến kinh khuyết, lệnh Quảng Tây kinh lộ chỉ huy; nên y theo đường cũ, không phải thay đổi.”

(廣南東路轉運司言：「西路關報交人入貢，乞令自荊湖路。」詔：「交人如欲水路赴闕，令廣西經略司指揮，須依舊所行道路，毋得創改。」)

Trái với thường lệ, lần này sứ bộ tăng thêm 56 người; quan địa phương tỉnh Quảng Tây lại phải gửi văn thư tâu lên; Vua Tống chấp nhận số lượng mới 156 người:

Trường Biên, quyển 315. Năm Nguyên Phong thứ 4 [1081]

Ngày Canh Ngọ tháng 8 [21/9/1081], ty Kinh lược Quảng Tây tâu:

“Giao Chỉ vào cống gồm 156 người, so theo qui chế cũ tăng 56 người; Thiên tử phê:

“Nên ra lệnh bây giờ cho số lượng đó đến kinh khuyết; từ nay trở về sau chấp thuận như vậy.”

(庚午，廣西經略司言：交趾入貢百五十六人，比舊制增五十六人。上批：「宜令據今已到人數赴闕，今後準此。」（新紀書交趾入貢附年末，舊紀乃於五年年末書之。）)

Phái bộ Lương Dụng Luật dâng vật cống rất hậu hi, trong đó có 50 sừng tê ngưu (3), 50 ngà voi; kèm theo yêu cầu trả lại động Cổ Đán do Nùng Dũng trước đó giao nạp. Triều đình nhà Tống không chấp nhận, viện cớ rằng Nùng Dũng đã theo Tống trước khi cuộc chiến tranh Lý Tống xảy ra, động Cổ Đán coi như là đất nội địa:

Trường Biên, quyển 327. Năm Nguyên Phong thứ 5 [1082]

Ngày Nhâm Thân tháng 6 [20/7/1082], Giao Chỉ Quận vương Lý Càn Đức hiến sừng tê ngưu thuần ngà voi mỗi thứ số lượng 50; lại tâu:

“Nùng Dững Thủ lĩnh động Cổ Đản do châu Quảng Nguyên cai quản mang cả dân động phản, nhập vào Ung Châu; mấy lần gửi thông điệp cho Ung Châu, nhưng không thi hành.”

Chiếu ban:

“Nùng Dững vốn không do Giao Chỉ quản lý, theo triều đình trước khi Giao Chỉ xin hàng, là đất thuộc tỉnh Trung Quốc, theo lý khó mà cấp hoàn lại.”

(交趾郡王李乾德獻馴犀角、象齒各五十【二四】。又言：「廣源州管下古旦峒

【二五】首 領儂勇及本峒民戶叛入邕州，累牒邕州，不為 施行。」詔：「儂勇元非交趾所管，歸明在交趾未納降以前，自是省戶，理難給還。」（儂勇事又見九月十五日，今削去。新紀書：「壬申，交趾獻馴犀二。」舊紀不書。）)

Tuy nhiên Sứ bộ Lương Dụng Luật đã thành công trong việc đòi hỏi nhà Tống xét lại về biên giới, vua Tống chấp nhận lập **Kế Nghị Biện Chính Cương Chí Sở** [nơi bàn bạc sửa lại đúng cương giới] tại trại Vĩnh Bình [Bằng Tường thị, Quảng Tây; Pingxiang Guangxi]. Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ Hùng Bản được lệnh sai quan đến chờ sẵn tại biên giới để cùng Sứ thần Đại Việt thương nghị:

Trường Biên, quyển 335. Năm Nguyên Phong thứ 6 [1083]

Ngày Mậu Thân tháng 6 [21/6/1083], Kinh lược sứ Quảng Nam Tây Lộ Hùng Bản lại tâu:

“Đã sai Đề cử Tả Giang đô tuần kiểm Cung phụng quan Cấp môn chi hầu Thành Trác cùng Giám trấn nãi kim khanh Triều phụng lang Đặng Khuyết cùng đến trại Vĩnh Bình [Bằng Tường thị, Quảng Tây] hẹn với An Nam định biên giới, y theo chiếu đặt tên ‘**Kế Nghị Biện Chính Cương Chí Sở**’ [nơi bàn bạc sửa lại đúng cương giới].”

Thiên tử đều chấp nhận.

(...又言：「已差提舉左江都巡檢、供奉官、閤門祗候成卓及監填乃金坑、朝奉郎鄧闕同至永平寨，約安南定地界，依詔以『計議辦正疆至所』為名。」並從之。)

Rút kinh nghiệm những lần thương lượng trước, sách lược của Đại Việt nhu kèm theo cương; nhà Tống lo Đại Việt sẽ tìm cách gây hấn để thúc đẩy đàm phán, nên tránh đặt những viên quan như Tri Khâm Châu Ôn Cảo, từng gây ác cảm với Đại Việt tại biên giới:

Trường Biên, quyển 331. Năm Nguyên Phong thứ 5 [1082]

Ngày Đinh Vị mồng một tháng 12 [22/12/1082], Chuyển vận phó sứ Quảng Tây, Ngô Tiềm, tâu:

“Gần đây sai Ôn Cảo làm Tri Khâm Châu; trộm nghe rằng giặc Giao Chỉ giận nghiêm rằng muốn ăn thịt Cảo; Cảo đến đó vạn nhất sẽ sinh cướp phá.”

Thiên tử phê:

“Cảo tư chất tốt, nhưng có hiềm khích với người Giao, thực không nên ở nơi cực biên quan trọng; có thể sai viên Kiêm hạt Lưu Hy tại lộ này kiêm Tri Khâm Châu.”

(廣西轉運副使吳潛言：「近差溫杲知欽州，竊聞交賊切齒，欲食杲肉，萬一因以致寇。」上批：「杲資性綿〈ㄅㄛˋ〉，又與交人有隙，實不宜在極邊要地，可改差本路鈐轄劉熙兼知欽州。」)

Theo văn bản ngày 21/6/1083 đã dẫn, nhà Tống sai “Đề cử Tả Giang đô tuần kiểm Cung phụng quan Cấp môn chi hầu Thành Trác cùng Giám trấn nãi kim khanh Triều phụng lang Đặng Khuyết cùng đến trại Vĩnh Bình [Bằng Tường thị] hẹn với An Nam định biên giới.” Phía Đại Việt, Sứ thần Đào Tông Nguyên giữ chức trưởng phái đoàn lần thứ hai. Sau khi thương lượng với đại biểu Tống không có kết quả, Tông Nguyên không tuân theo lời áp đặt của quan lại Tống; tự viết tấu chương về biên giới theo quan điểm của Đại Việt, trao cho Sứ thần đối phương rồi trở về nước. Vua Tống thấy tình hình căng, hạ lệnh điều nào có thể chấp nhận được thì chấp nhận, điều nào khó khăn thì đem ra thương lượng, nhắm kết thúc không để dây dưa:

Trường Biên, quyển 339. Năm Nguyên Phong thứ 6 [1083]

Ngày Ất Tỵ tháng 9 [16/10/1083], ty Kinh lược Quảng Tây tâu:

“Câu đang công sự Đàm Thiểm tâu: ‘Bọn Đào Tông Nguyên xưng rằng về thước tắc đất Quảng Nguyên khó mà bàn phân chia ra; muốn tự viết chương tấu dâng lên để triều đình giải quyết đúng hay sai.’ Tông Nguyên không tuân mệnh, hiện đã trở về An Nam.”

Chiếu ban:

“Hùng Bản chỉ huy các quan bàn nghị, khi cùng với Đào Tông Nguyên nghị bàn, đã tỏ tường những lời trong văn tự triều đình ban cho, hãy chấp nhận việc hợp đạo lý, đưa những điều khó khăn ra thương lượng, không để lưu liên xúc bách, khiến dân man tỏ ý kinh nhàn.”

(廣西經略司言：「勾當公事譚揆言：『陶宗元等稱，廣源尺寸之地，難議分畫，欲自作章奏，以朝旨決可否。』宗元既不聽命，見已回安南。」詔：「熊本指揮計議官，如與陶宗元等計議，仰詳朝廷降去文字，執持理道，折難商量，毋得留連督迫，以啟蠻人輕侮之意。」（六月戊申，七月辛亥，八月乙亥。））

Sau khi sứ bộ Đào Tông Nguyên bỏ hội đàm trở về nước, tình hình trở nên căng thẳng, Đại Việt điều binh đánh Qui Hóa châu, đòi bắt Nùng Trí Hội; y nguyên là Tù trưởng Đại Việt, trước kia đem Qui Hóa nạp cho nhà Tống. Triều thần nhà Tống giải quyết bằng cách đem Nùng Trí Hội vào nội địa lánh mặt; cử một viên chức khác coi giữ Qui Hóa:

Trường Biên, quyển 341. Năm Nguyên Phong thứ 6 [1083]

Ngày Ất Vị tháng chạp [3/2/1084], ty Kinh lược Quảng Tây tâu:

“Qui Hóa châu tâu Giao Chỉ tỵ binh, muốn chiếm châu. Người Giao rêu rao truy bắt Nùng Trí Hội, xâm phạm Qui Hóa; nay tuy đã rút trở về sào huyệt, nhưng vẫn thường có ý dòm ngó. Nay Trí Hội bảo rằng: ‘Nếu như Giao Chỉ xâm phạm một lần nữa, bản châu khó mà chống cự; xin vào đất trong tình.’ Trí Hội thiếu vững tâm chống cự Giao Chỉ, nếu còn ở tại Qui Hóa, không khỏi bị giặc cướp phá.”

Chiếu ban Hùng Bản dụ Trí Hội khúc chiết việc đi vào nội địa, cân nhắc giao phó người coi giữ các ải quan trọng tại Qui Hóa; nếu như Giao Chỉ đến, tức vô cơ vào đất nội địa, có thể gửi thông điệp hỏi tội.

(廣西經略司言：「歸化州言，交趾聚兵，欲復取本州。交人昨以追捕儂智會為詞，侵犯歸化，今雖退保巢穴，猶常有窺覷之意。今智會稱：如交趾再犯，本州難禦，即投省地。智會既不能堅拒交賊，若令在彼，不免致寇。」詔熊本委曲曉諭智會，徙置內地，仍相度把拓歸化州要害隘路，如交趾復來，即是無故入省地，自可移牒問罪)

Ngoài việc đưa Nùng Trí Hội vào nội địa, Kinh lược Quảng Tây Hùng Bản sai Sứ đến biên giới thu xếp với Đại Việt ngừng gây hấn, cho người đến biên giới bàn lại về ranh giới; một mặt đề nghị với triều đình trả lại cho Đại Việt 8 động:

Trường Biên, quyển 346. Năm Nguyên Phong thứ 7 [1084]

Ngày 4 Nhâm Thân tháng 6 [9/7/1084]...Trước đây Quách Quì đánh dẹp An Nam, dùng quận Quảng Nguyên làm Thuận Châu; triều đình cho rằng không đáng để lấy, chiếu ban cho Lý Càn Đức. Nhưng hoạch định cương giới chưa rõ ràng, người Giao lại dòm ngó hấn khích tại Nghi Châu, muốn lấy đất Vật Dương của Nùng Trí Hội, bèn đánh Qui Hóa, đuổi Nùng Trí Hội. Trí Hội chạy đến Hữu Giang xin quân. Hùng Bản sai Sứ hỏi sự việc, người Giao bèn rút quân, Càn Đức tạ tội; Bản xin ban cho An Nam 8 động tại Túc Tang, chỗ này đất xấu cỏ không mọc; miền lãnh biểu (4) do đó được yên.

(壬申，。初，郭達宣撫安南劉九，以廣源郡建為順州。朝廷以為不足守，詔給賜李乾德。疆畫未明，而交人狃窺宜州之隙，欲并取儂智會勿陽地，搗虛掠歸化，逐智會。智會竄右江乞師，本遣使問狀，交人為斂兵，乾德謝罪，本請賜以宿桑八峒不毛之地，嶺表為安)

Đáp lại yêu cầu của nhà Tống mở hội đàm tiếp, người cầm đầu Sứ bộ Đại Việt lần này là danh sĩ Lê Văn Thịnh, đậu thủ khoa đầu tiên dưới triều Lý vào năm Thái Ninh thứ 4 [1075](5), phụ tá là Nguyễn Bồi. Phía Tống, Cung phụng quan Cấp môn chi hầu Thành Trác cầm đầu, Đặng Tích làm phụ tá; nơi hội đàm vẫn là **Kế Nghị Biện Chính Cương Chí Sở** tại trại Vĩnh Bình [Bằng Tường thị, Quảng Tây]. Ngoài ra Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ Hùng Bản tại Quế Lâm, giữ nhiệm vụ trung gian giữa triều đình và phái đoàn Kế Nghị Biện Chính.

Lập trường của phía Tống nêu trong cuộc hội đàm như sau:

‘Những vùng đất mới đây Vương sư chiếm được đáng trả lại; còn những đất do quan lại [An Nam] mang đi qui mình (6), thì khó mà trả lại.

(『昨王師所取者當還，其守吏挈而歸明者難復也。』 **Trường Biên**, quyển 349. Năm Nguyên Phong thứ 7 [1084])

“*Những vùng đất mới đây Vương sư chiếm được*” chỉ những đất nhà Tống chiếm được trong cuộc chiến tranh Lý Tống; cụ thể là phần còn lại của châu Quảng Nguyên. Còn đất do “*quan lại mang đi qui mình*” là đất do các tù trưởng họ Nùng nạp cho nhà Tống. Kinh lược sứ Hùng Bản nêu lại lịch những vùng đất này như sau:

Vào thời Gia Hựu [1056-1059], bọn Nùng Tôn Đản đem động Vật Ác qui phụ, ban tên Thuận An châu; thời Trị Bình [1064-1067] Nùng Trí Hội đem động Vật Dương qui phụ, ban tên là Qui Hóa châu.(7)

(嘉祐中，儂宗旦以勿惡等峒歸明，賜名順安州。治平中，儂智會以勿陽峒歸明，賜名歸化州。 **Trường Biên**, quyển 349. Năm Nguyên Phong thứ 7 [1084])

Phía Đại Việt, Lê Văn Thịnh lập luận rằng những kẻ theo nhà Tống mang đất hiến, giống như tên trộm lấy vật của chủ mang đi; các động Vật Dương, Vật Ác đều coi như những tang vật ăn trộm, đáng phải hoàn lại chủ cũ:

Văn Thịnh lập luận rằng: “Đất đai thuộc quyền sở hữu của chủ [Đại Việt], viên quan lại mang đất đi, là ăn trộm vật của chủ mang đi; chủ phải giữ tang vật của kẻ trộm, kẻ ăn trộm mang tang vật đi, pháp luật không cho phép, huống lại làm dơ đến đất đai tỉnh nội địa.”

(文盛以為土有主屬，守吏挈而逃去，盜主之物也。主守自盜不赦之贓，盜物寄贓，法亦不許，況可污於省籍乎？)

Lập luận của Sứ thần Lê Văn Thịnh rất sắc bén, nhưng không hiểu tại sao sau đó ông lại đổi sách lược, tỏ ra nhượng bộ; trong thư gửi cho Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ có đoạn như sau:

Trường Biên, quyển 349. Năm Nguyên Phong thứ 7 [1084]

Vào năm này, Thành Trác, Đặng Tịch cùng Sứ giả Nam Bình Lê Văn Thịnh, Nguyễn Bồi hội đàm, y như chiếu thư vào ngày Kỷ Tỵ tháng 10. Còn Lê Văn Thịnh gửi thư cho Hùng Bản rằng:

“Thành Trác nói: ‘Thượng Điện, Hạ Lô, Ôn, Nhuận, Anh, Giao, Vật Dương, Vật Ác, Kê, Thành, Cống, Lục, Tàn, Nhiệm Động, Cảnh Tư, Hà Kỷ huyện, gồm 18 xứ (8) thuộc đất tỉnh nội địa, biên giới tại phía nam. Tiểu tử Bồi thần nghe theo mệnh, không dám tranh chấp...

(是歲，成卓、鄧闢乃與南平使黎文盛、阮陪定議，如十月己巳詔書。而黎文盛寓書熊本曰：「成卓言：上電、下雷、溫、潤、英、遙、勿陽、勿惡、計、城、貢、淥、頻、任峒、景思、苛紀縣十八處【一〇】，從南畫界，以為省地。陪臣小子惟命是聽，不敢爭執)

Sử nước ta **Cương Mục** cho rằng Lê Văn Thịnh giữ thái độ mềm dẻo, đã lấy được một số đất, **Cương Mục** chép như sau:

(Giáp Tí, năm thứ 9 (1084). (Tổng, năm Nguyên Phong thứ 7).

Tháng 6, mùa hạ. Sai Lê Văn Thịnh sang bên Tống, bàn định việc cương giới. Bấy giờ, bờ cõi giữa nước ta và nhà Tống chưa được ngã ngũ. Nhà vua sai Binh Bộ thị lang Lê Văn Thịnh sang Tống để hội nghị, nhà Tống trả lại ta 6 huyện và 3 động.

*Theo **Danh tiết lục** của Trần Ký Đăng, Lê Văn Thịnh sang Quảng Tây, hội nghị với tuần kiểm ti nhà Tống, là Thành Trác. Văn Thịnh thường giữ thái độ mềm dẻo, từ từ lấy lý lẽ mà giải thích, và nói "kẻ bồi thần này không dám tranh giành". Vua Tống khen là biết cung kính, biết lẽ phải, bèn hạ chiếu trả lại cho ta 6 huyện Bảo Lạc và 6 động Túc Tang.)*

Hoặc giả Sứ thần Lê Văn Thịnh xét tình hình bấy giờ, thấy rằng phía nhà Tống không thể nhượng bộ thêm, nên thỏa hiệp chăng? Riêng câu nói “*Tiểu tử Bồi thần nghe theo mệnh, không dám tranh chấp* 陪臣小子惟命是聽，不敢爭執”; người viết trộm nghĩ rằng dù khéo nói đến đâu cũng không nên nói như vậy; vì tranh chấp là sứ mệnh của Sứ thần tranh luận về biên giới!

Lời nói của Lê Văn Thịnh coi như phá vỡ bế tắc, Kinh lược Hùng Bản báo về triều, Vua Tống ban chiếu trả lại đất đã lấy trong cuộc chiến tranh Lý Tống cho Đại Việt, riêng phần đất do những người họ Nùng nạp cho Tống trước kia thì không trả:

Trường Biên, quyển 348. Năm Nguyên Phong thứ 7 [1084]

Ngày Mậu Tý 21 tháng 8 [23/9/1084], bàn về cải chính biên giới An Nam, Thành Trác tâu đã cùng bọn Lê Văn Thịnh cải chính, xin giáng chiếu ban cho An Nam. Chiếu ban Hùng Bản để hỏi Thành Trác:

“Qua thông điệp cùng đích thân Lê Văn Thịnh nói rằng không dám tranh chiếm những châu động do Nùng Trí Hội, Nùng Tôn Đán nạp; có thể dựa vào đó mà ban chiếu cho An Nam không?”

Hùng Bản tâu:

“Thành Trác căn cứ vào lời Lê Văn Thịnh nói: ‘Nhu Thành Trác bàn, tại phía nam các động Vật Dương, Thuận An hoạch định biên giới, Bồi thần không dám tranh chấp; như vậy việc cải chính biên giới đã có bằng cứ rõ.’”

Chiếu ban cho Giao Chỉ 8 xứ huyện, động ngoài ải; lại ban cho Sứ thần và Phó đại y phục, Lê Văn Thịnh 500 bộ, Nguyễn Bồi 300 bộ.

(計議辨正安南疆至成卓言，已與黎文盛等辨正，乞降詔加恩賜。詔熊本問成卓：黎文盛公牒及面議并言不敢爭占儂知會、儂宗旦所納州峒，何因即乞降詔？熊本言：「成卓據黎文盛狀：『如成卓議，於勿陽、順安等峒從南畫斷地界，陪臣不敢爭執。』即是辨正明據。」詔以隘外八處縣峒賜交趾，仍賜使、副大衣著：黎文盛五百、阮陪三百。（八峒不毛之地，事具六月四日壬申，及十一月二十二日戊子。六年六月四日，始令成卓辨正。））

Với nội dung tương tự như văn bản nêu trên, Vua Tống Thần Tông chính thức gửi chiếu thư cho Vua Lý Nhân Tông nước Đại Việt như sau:

Trường Biên, quyển 349. Năm Nguyên Phong thứ 7 [1084]

Ngày Mậu Tý tháng 10 [22/11/1084], sắc Giao Chỉ Quận vương Càn Đức biết:

“Ty Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ tâu:

‘Mới đây được triều mệnh về việc An Nam tâu rằng các châu động thuộc khe động Vật Dương, Vật Ác, cương giới chưa rõ ràng. Lệnh bản ty hội bàn với bản đạo sai quan biên chính. Nay chuẩn cho An Nam sai bọn Lê Văn Thịnh đến, biên giới đã được biên chính; xin giáng chiếu chỉ để An Nam tuân theo.’

Xem các tờ tâu trước kia trình bày về biên giới, đặc mệnh các quan tại biên giới bàn bạc biên chính. Khanh vốn được ân sủng tước lộc, đời đời trung thuận; hãy khâm phụng chiếu chỉ, thân sức các quan dưới quyền, phân hoạch châu động, đầu đuôi đã rõ ràng: Hai động Vật Dương, Vật Ác đã đặt chỉ huy coi sóc; dùng 8 ải sau đây làm biên giới: Canh Kiệm, Khâu Cự, Khiếu Nhạc, Thông Khoáng, Canh Nghiễm, Đồn Lợi, Đa Nhân, Câu Nan. Ngoài biên giới có 6 huyện: Bảo, Lạc, Luyện, Miêu, Đình, Phóng; 2 động Túc, Tang, giao cho khanh lãnh làm chủ. Khanh hãy thể theo lòng quyền luyến, càng ôm lòng cung thuận, cẩn thận tuân theo giao ước, chớ dung túng xâm lấn.”

(戊子，敕交趾郡王乾德省：「廣南西路經略司奏：『昨準朝命，安南奏以溪峒勿惡、勿陽等州峒疆至未明，令本司計會本道，差職官辨正。今準安南報差黎文盛等至，邊界已辨正，乞降詔旨付安南遵守。』向觀奏牘，陳敘封疆，特命邊臣計議辨正。卿保膺寵祿，世載忠純，欽奉詔旨，申飭官屬，分畫州峒，本末以明。勿

惡、勿陽二峒已降指揮，以庚儉、邱矩、叫岳、通曠、庚巖、頓利、多仁、勾難八隘為界，其界 外保、樂、練、苗、丁、放近六縣、（六縣下恐有脫字，時政記亦然。）宿、桑二峒，並賜卿主領。卿其體此眷私，益懷恭順，謹遵封約，勿縱交侵。」

Chiếu thư của vua Tống xác định “*Hai động Vật Dương, Vật Ác đã đặt chỉ huy coi sóc*”, tức do nhà Tống cho đóng quân cai trị. Lịch sử ghi nhận 2 vùng đất, đều do người họ Nùng giao nạp; Nùng Trí Hội nạp động Vật Ác, được nhà Tống đổi tên là Thuận An châu; Nùng Tông Đán nạp châu Vật Dương, Tống đổi tên là Qui Hóa châu; theo **bản đồ Quảng Nam Tây Lộ** thời Bắc Tống; vị trí hai châu Thuận An và Qui Hóa hiện nay đều thuộc Tỉnh Tây thị [Jingxi Guangxi] tỉnh Quảng Tây. Về phần đất dành cho Đại Việt, chiếu thư ghi như sau: “*Ngoài biên giới có 6 huyện: Bảo, Lạc, Luyện, Miêu, Đình, Phóng; 2 động Túc, Tang, giao cho khanh lãnh làm chủ*”; tra cứu về 6 huyện, 2 động hiện nay, chỉ biết chắc rằng Bảo, Lạc tức huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam. Các địa danh Tỉnh Tây thị [Jingxi Guangxi], Bảo Lạc; có thể tìm thấy trên bản đồ Googles hiện nay

Chú thích:

1. **Tống Sử**, quyển 488, **Liệt Truyện** thứ 247, **Ngoại Quốc**, quyển thứ 4, Giao Chi.
2. **Tục Tư Trị Thông Giám Trường Biên**, Lý Đào, quyển 300.
3. Tê ngư [犀牛]: một số người quen gọi là tê giác, gọi như vậy không đúng. Tê giác là sừng con tê ngư.
4. Lãnh biểu: miền ngoài Ngũ Lĩnh, ý chỉ các tỉnh Quảng Đông Quảng Tây.
5. Lê Văn Thịnh thủ khoa đầu tiên dưới triều Lý thời Lý Nhân Tông năm Thái Ninh thứ 4 [1075]: Theo **Cương Mục**, trước đó chưa có khoa cử, những người thông minh được đề bạt theo con đường Phật Giáo.
6. Qui minh 歸明: theo con theo đường sáng; từ ngữ dùng theo lối tự phụ tự kiêu, để chỉ dân các nước lân bang bỏ theo Trung Quốc.
7. Qui Hóa châu, Thuận An châu: theo bản đồ Bắc Tống, vị trí các châu này hiện nay nằm trong phạm vi Tỉnh Tây thị [Jingxi], tỉnh Quảng Tây.

8. 18 xứ: nguyên tác, chú thích số 10 ghi “*Trên trình bày địa danh 18 xứ, không đủ 18, nghi có sai lầm*” [十八處上列地名不足十八處, 疑有誤。]. Tra cứu **Bản Đồ Quảng Nam Tây Lộ** thời Bắc Tống, ngoài 2 động Vật Dương, Vật Ác đã xác định vị trí; Vật Dương tức Qui Hóa châu, Vật Ác tức Thuận An châu; vị trí 2 châu hiện nay đều nằm trong Tỉnh tây thị, Quảng Tây [Jingxi Guangxi]; còn tra thêm được 4 vùng đất sau đây: Kế động , vị trí thuộc Tỉnh Tây thị [Jingxi Guangxi], tại phía bắc thị xã; Tàn Động vị trí thuộc Tỉnh Tây thị, phía nam thị xã giáp với biên giới Việt Trung; Nhiệm Động vị trí thuộc Tỉnh Tây thị, phía nam thị xã giáp biên giới Việt Nam; Lục động vị trí thuộc Tỉnh Tây thị, phía tây thị xã; Thượng tức Thượng Ánh châu. Tra thêm **Đất Trung Quốc** thấy 3 vùng đất sau đây: Anh, trang 180 ghi đời Tống là Long Anh Động thuộc trại Thái Bình, nay thuộc huyện Đại Tân [Daxin] Quảng Tây; Hạ Lôi, trang 132 ghi đời Tống thuộc châu Hạ Lôi, hiện nay thuộc huyện Đại Tân; Nhuận tức trại Hồ Nhuận, trang 317 ghi thuộc Tỉnh Tây thị.

PHẦN 5: Tiếp tục ngoại giao đòi đất cùng vụ án Lê Văn Thịnh

Theo **Toàn Thư** Lê Văn Thịnh được thăng chức Thái sư vào năm Quảng Hựu thứ nhất [1085]; Thái sư là chức quan cao nhất dưới thời quân chủ; thăng sau lúc đi sứ về; chứng tỏ vua Lý Nhân Tông thưởng cho Văn Thịnh vì có công trong việc dành lại đất. Tuy nhiên nhà Vua vẫn chưa hài lòng việc nhà Tống không chịu trả lại các động Vật Dương, Vật Ác (1); nên vẫn tiếp tục liên lạc ngoại giao đòi hỏi. Vua Triết Tông lấy cớ mới lên ngôi, phải tuân theo mệnh của vua cha không thể sửa đổi, bèn từ chối:

Trường Biên, quyển 357. Năm Nguyên Phong thứ 8 [1085]

Ngày Bính Tuất tháng 6 [18/7/1085], ban cho Giao Chỉ Quận vương Lý Càn Đức chiếu rằng:

“Tĩnh dân biểu trình bày về cương giới các động Vật Dương, Vật Ác; đã hiểu rõ. Khanh trước kia thời Tiên đế [Thần Tông] mấy lần tự thuật về biên cương; đã giảng chiếu dụ đầu đuôi rất rõ ràng, đặc cách xét theo lời yêu cầu, cắt đất ban cho. Nay chợt xem lời tâu, lại còn phân trần. Trẫm vừa thừa mệnh, cần tuân theo liệt thánh trước, mệnh đã định, về đạo nghĩa khó mà sửa đổi. Nên gắng lòng trung, tuân theo chiếu chỉ trước.”

Do Càn Đức dâng thư, xin sắc ban cho các động Vật Dương, Vật Ác; Khu mật viện tâu nên giảng chiếu thuật lại chiếu chỉ triều trước, lệnh Càn Đức tuân theo.

(賜交趾郡王李乾德詔曰：「省所上表，陳乞勿陽、勿惡等峒疆土事，具悉。卿向在先帝朝 敘述疆事，屢降詔諭，本末甚明。特徇所求，已從割賜。忽覽奏牘，尚有指陳。朕初繼承，動循前烈，命既素定，義難改從。宜懋忠嘉，一遵先詔。」以乾德獻書， 乞移敕內所賜勿陽、勿惡等峒，樞密院言，宜 降詔申述先朝詔旨，令乾德遵依故也。)

Vua Lý Nhân Tông nước ta không bằng lòng lập luận vua Triết Tông nhà Tống cho rằng đã hoàn thành việc trao trả đất. Qua thư gửi cho Vua Tống, với lời lẽ thống thiết nhà Vua trình bày công lao của tổ tiên xông pha nơi gian lao nguy hiểm mới có được các động Vật Dương, Vật Ác, chẳng may kẻ dưới làm phản mang đất nạp, nên cương quyết đòi trả:

Trường Biên quyển 380. Tống Triết Tông năm Nguyên Hựu thứ nhất [1086]

Ngày Nhâm Tý tháng 6 [8/8/1086], Giao Chỉ Quận vương Lý Càn Đức tâu:

“*Áp của kẻ dưới có 2 động Vật Dương, Vật Ác, 8 huyện tiếp giáp với tỉnh nội địa; trước sau bị kẻ giữ đất làm phản, đem thân qui thuận. Vật Dương vào năm Bính Thìn [1076] bị thu vào đất tỉnh, Vật Ác vào năm Nhâm Tuất [1082] bị thu, lập ải Thông Khang. Tuy những đất này chỉ nhỏ như viên đạn, nhưng rất đau đớn trong lòng, thường không rời trong giấc mộng; thực do tổ tiên thân trước đây giết, bắt kẻ tiếm nghịch, xông pha nơi gian nan nguy hiểm, liều chết mới có được. Nay kẻ hậu sinh không thừa kế được tổ tiên, chưa tròn phận sự nơi cương vực, chỉ sống tạm trong khoảnh khắc mà thôi. Vào năm Giáp Tý [1084], ty Kinh lược Quảng Tây từng đem sự việc tâu lên triều trước [Thần Tông], bèn đem 2 động Túc, Tang, 6 huyện cho thần quản lãnh. Xét Túc, Tang hiện thuộc áp của kẻ dưới; không phải là đất thịnh cầu ngày nay, nên không dám bãi mệnh. Nay gặp lúc Bệ hạ canh tân trong nước, cẩn thận dâng biểu tâu lên trình bày sự việc.”*

Chiếu thư đáp:

“*Trước đây quan tại biên giới tâu, viên Thủ lãnh [chỉ Lý Thường Kiệt] của khanh xâm lăng biên thủy nước ta; tiên Hoàng đế [Thần Tông] với lòng khoan nhân, đích thân ban chiếu dụ cho cải chính biên giới, cùng xét rõ đặc cách cắt khu Khang ải, để làm vật vua ban ơn. Dư âm như tồn tại, nét mực vẫn còn tươi; đáng nên nghĩ đến sự bao dung, kính cẩn tuân theo phân hoạch; có sao mấy lần tâu cáo, vẫn cố chấp con đường mê. Lại đòi hỏi biên giới mới làm vật cũ của mình; lòng tham không chán, còn đâu thấy được việc thờ người trên! Phải chăng ý của khanh như vậy, hoặc do người khác xui nên mê hoặc? Huống các châu động này từ xưa vốn là dân của vua, một lần lấy lại đất Quảng Nguyên, cho đến việc ban cấp châu Thuận, đất đai của khanh vốn không xâm phạm. Khanh hãy đem hết lòng chí thành, tuân theo chiếu chỉ trước, cẩn thận giữ đất phong, chớ mưu mô sinh sự; gắng sức đáp ứng với lòng quan hoài, để vĩnh viễn được ân sủng.”*

Lại ra lệnh cho Kinh lược sứ Miêu Thời Trung gửi thông điệp giải đáp những điểm khó khăn.

(交趾郡王李乾德言：「下邑有勿陽、勿惡二峒八縣與省壤接連，前後被守土人叛去，委身歸明。其勿陽於丙辰年蒙收入省，勿惡於壬戌年蒙收設通康隘。雖此等彈丸之地，尤切痛懷、常不離夢寐者，誠以先祖臣平昔誅擒僭逆，衝艱冒險，畢命之所致也。今末造不能嗣承，豈敢備數於藩垣，偷生於頃刻也？甲子年，廣西經略司嘗為申奏先朝，以宿、桑二峒六縣賜臣主領。按宿、桑等見屬下邑，非今茲陳請之地，不敢拜命。伏遇陛下一新宇內，謹具表以聞。」詔答曰：「迺者邊臣言，卿首領侵我疆陲，先皇帝務在寬仁，申頒詔諭，俾從辨正，亦既驗明，特割康隘之區，

用示君恩之賜。德音如在，詔墨猶新，固宜追體包荒，恪遵分畫，何期累奏，尚執前迷。仍指新界之疆，更為己物之舊，無厭至此，事上奚觀？諒卿意之豈然，殆人言之致惑！況茲州峒，久為王民，一昨克復廣源之時，以至給賜順州之日，與彼田土，本無交侵。卿其務盡至誠，祇循先詔，益謹撫封之守，勿從生事之謀，勉副眷懷，永綏寵祿。」仍令廣西經略使苗時中移牒折難。)

Bức thư của Vua nhà Lý làm lời mở đầu cho Sứ bộ với danh nghĩa triều cống, đến Trung Quốc nghị bàn về biên giới. Phía nhà Tống lo sợ Đại Việt dùng binh gây áp lực, bèn chuyển quân từ phương bắc đến biên giới Việt Hoa, chuẩn bị đối phó với tình hình:

Trường Biên, quyển 390. Năm Nguyên Hựu thứ nhất [1086]

Ngày Kỷ Dậu tháng 10 [3/12/1086], Khu mật viện tâu:

“Ty Kinh lược an phủ sứ Quảng Tây báo sau khi người Giao vào cống, lo rằng bọn chúng sẽ thêm chuyện làm điều trái; xin sai tăng quân phòng thủ.”

Chiếu ban ty Đô kiểm hạt Quảng Nam Tây Lộ nếu như do thám được người Giao thực sự lúc hoãn lúc gấp tiến hành điều sai trái, thì một mặt điều động Đệ bát tướng đang trú đóng tại đông nam Đàm Châu [Hồ Nam; Xiangtan Hunan] đến Quế Châu đóng [Quế Lâm, Quảng Tây; Guilin Guangxi]; lại ra lệnh ty Kiểm hạt Kinh Hồ [Hồ Bắc, Hồ Nam] chờ cho quân Quảng Tây [Guangxi] điều động thì sai quân đi, cùng trình lên để biết. Đang bàn tính từ kinh đô điều động quân xuống Hồ Nam [Hunan] bổ sung; cùng sai 3 Chỉ huy quân Hồ Dục đến ty Kiểm hạt Hồ Nam trú đóng, nhắm hoàn bị việc điều động binh tướng để thêm vào việc sai trái. Chờ khi người Giao vào cống, thì lập tức điều động.

(樞密院言：「廣西經略安撫使司奏，交人入貢後時，深慮別致作過，乞添差軍兵防守。」詔令廣南西路都鈐轄司，如體探得交人緩急欲作過不虛，即一面勾押潭州駐劄東南第八將往桂州駐劄，及令荊湖南路鈐轄司【一一】，候見廣西勾抽將兵，立便發遣，並附急遞以聞，當議自京別遣兵往湖南補戍，仍從京先差虎翼三指揮赴荊湖南路鈐轄司駐劄，以備起發兵將，兌那差使，候交人入貢，即行勾抽。)

Sứ bộ Đại Việt do Lê Chung cầm đầu trước khi đến kinh đô, đi qua Ung châu [Nam Ninh] gặp viên Tả tàng khổ phó sứ Thành Trác, viên quan này trước kia đã từng hội đàm với Lê Văn Thịnh. Tại đây Lê Chung báo cho Thành Trác biết nhiệm vụ Sứ bộ là tiếp tục đòi đất tại biên giới; ngoài ra còn yêu cầu Thành Trác cho sao lục những thư từ của cựu Sứ thần Lê Văn Thịnh trước đây gửi

cho triều đình và quan lại nhà Tống. Điều này có thể dội thêm ánh sáng về vụ án Lê Văn Thịnh thời Lý Nhân Tông năm Hội Phong thứ 5 [1096], **Toàn Thư** chép, bản dịch như sau:

“Bấy giờ vua ra hồ Dâm Đàm [Hồ Tây, Hà Nội], ngự trên thuyền nhỏ xem đánh cá. Chợt có mây mù nổi lên, trong đám mù nghe có tiếng thuyền bơi đến, tiếng mái chèo rào rào, vua lấy giáo ném. Chốc lát mây mù tan, thấy trong thuyền có con hổ, mọi người sợ tái mặt, nói: "Việc nguy rồi!". Người đánh cá là Mạc Thận quăng lưới trùm lên con hổ, thì ra là Thái sư Lê Văn Thịnh. Vua nghĩ Thịnh là đại thần có công giúp đỡ, không nỡ giết, dày lên trại đầu Thao Giang. Thưởng cho Mạc Thận quan chức và tiền của, lại cho đất ở Tây Hồ làm thực ấp” (2)

Xét về việc Lê Văn Thịnh biến thành hổ giết vua hiển nhiên đã vô lý; điều kế tiếp là Lê Văn Thịnh sau đó bị an trí tại Thao Giang cũng vô lý luôn; nếu quả Lê Văn Thịnh mưu giết vua, tức phạm tội đại hình, có sao chỉ an trí?

Qua sự kiện Sứ thần Lê Chung được giao việc sao lục các văn thư và lời nói của Lê Văn Thịnh gửi cho vua quan triều Tống, chứng tỏ Vua Lý Nhân Tông lúc này nhận được báo cáo rằng Lê Văn Thịnh đã gửi những văn thư cho nhà Tống mà không trình cho nhà Vua biết, nên cần phải điều tra. Ngược dòng thời gian, vào năm 1084 trong cuộc hội đàm cương giới, phái đoàn Lê Văn Thịnh dành lại được 6 huyện, 2 động. Với thành tích này, sau khi trở về nước Văn Thịnh được thăng chức Thái sư. Nhưng ông ta không tâu báo hết với Vua về những thư từ giao dịch với vua quan nhà Tống; bí mật này cũng như chiếc kim ẩn trong bọc, lâu ngày sẽ lộ ra.

Đến khi Sứ thần Lê Chung trở về nước, Vua nhận được bản sao các văn thư, đại loại như thư gửi cho Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ Hùng Bản có đoạn như sau:

Lê Văn Thịnh gửi thư cho Hùng Bản rằng:

“Thành Trác nói: ‘Thượng Điện, Hạ Lôi [huyện Đại Tân, Quảng Tây], Ôn, Nhuận, Anh, Giao, Vật Dương, Vật Ác, Kế, Thành, Cống, Lục, Tân, Nhiệm Động, Cảnh Tư, huyện Hà Kỳ gồm 18 xứ thuộc đất tỉnh nội địa; biên giới tại phía nam. Tiểu tử Bôi thần nghe theo mệnh, không dám tranh chấp.

(而黎文盛寓書熊本曰：「成卓言：上電、下雷、溫、潤、英、遙、勿陽、勿惡、計、城、貢、淥、頻、任峒、景思、苛紀縣十八處【一〇】，從南畫界，以為省地。陪臣小子惟命是聽，不敢爭執。Quyển 349. Năm Nguyên Phong thứ 7 [1084])

Rõ ràng nội dung thư gửi cho Hùng Bả hoàn toàn trái ngược với quan điểm của nhà vua quyết đòi các động Vật Dương, Vật Ác, được trình bày trong thư gửi cho Vua Triết Tông trích ở trên. Thư Văn Thịnh gửi cho người nước ngoài, trái với chính sách của nhà Vua, lại không cho Vua biết; dưới thời quân chủ việc làm như vậy phạm tội “khi quân”; vì là thầy học Vua, chắc nội vụ được xử kín trong cung đình; chỉ bắt đi an trí, tức quản thúc, chỉ định nơi cư trú mà thôi. Người ngoài không biết đầu đuôi, nên dư luận đồn thổi rằng Văn Thịnh có phép biến thành hổ mưu giết Vua, nên bị đày! (3)

Cũng nên hiểu về thân thế của Lê Văn Thịnh, người đậu thủ khoa đầu tiên dưới triều nhà Lý, cũng tương tự như Trạng Nguyên, lại từng được mời vào kinh đô dạy Vua học. Những ông Trạng trong lịch sử Việt Nam, thường tự thị tài năng, làm theo ý riêng, nên triều đình thường rất kiêng kỵ; chính quyền chuyên chế nhà Nguyễn chủ trương, quan không đặt Tể tướng, khoa cử không lấy Trạng nguyên. Ông Trạng Thịnh, thầy học của vua, lại là người cực thông minh; có lẽ qua những lần giao tiếp hội đàm, nắm bắt tinh thần, thấy được hiện tại chỉ có thể lấy được một số đất như vậy, chứ không thể hơn; nên tự động giải quyết bằng lời nói khéo chăng? **Cương Mục** có nhận xét, cũng cần tham khảo:

“Văn Thịnh thường giữ thái độ mềm dẻo, từ từ lấy lý lẽ mà giải thích, và nói "kẻ bồi thân này không dám tranh giành". Vua Tống khen là biết cung kính, biết lẽ phải, bèn hạ chiếu trả lại cho ta 6 huyện Bảo Lạc và 6 động Túc Tang.” (4)

Văn bản liên quan đến việc Sứ thần nước Đại Việt Lê Chung yêu cầu Thành Trác cho sao lục thư từ của Lê Văn Thịnh gửi cho triều thần nhà Tống như sau:

Trường Biên, quyển 393. Năm Nguyên Hựu thứ nhất [1087]

Ngày Mậu Thân tháng chạp [31/1/1087], Khu mật viện báo:

“Ty Kinh lược Quảng Tây tâu rằng Tả tàng khổ phó sứ Đô tuần kiểm Tả Giang Ung Châu Thành Trác trình bày: ‘Tiến phụng sứ Lê Chung mật cáo rằng Quận Vương [vua Lý Nhân Tông] xin đất tại biên giới; nhưng chưa được chiếu thư trả lời. Xin sao lục thư của Lê văn Thịnh trình lên, cùng những lời tuyên bố của ông ta, để lúc trở về bẩm lại với Quận vương.’ Nếu Lê Chung đến kinh khuyết trình bày để xin đất, nên đem các thư dài của Lê Văn Thịnh chi tiết ngọn ngành báo cho Lê Chung biết để hiểu. Mới đây Thành Trác thân mình rằng người Giao bàn bạc biên giới không nên để phải nói đi nói lại; hãy theo tình trạng như vậy giải quyết ban chiếu ngay; đừng để tương lai người Giao đến kinh khuyết [phái đoàn Lê Chung] dám trình bày láo, thì triều đình khó mà phân xử.”

Chiếu ban Miêu Thời Trung:

“Nếu người Giao không ngừng gửi văn thư về biên giới đất đai, thì đem lời giải thích, khiến cho chúng chịu phục; riêng Thành Trác lệnh ty Kinh lược lấy lý do thương lượng việc công dẫn đến Quế Châu [Quế Lâm].”

(樞密院言：「廣西經略司奏，左藏庫副使、邕州左江都巡檢使成卓申：『進奉人梨鍾密告郡王，陳乞地界。未蒙回詔。』告錄梨文盛元上書并狀，回日稟覆郡王。若梨鍾到闕再有陳乞，將梨文盛長書等委曲宣諭梨鍾知委審會。昨成卓保明交人計議疆界不致反覆，已依此降詔了當，將來交人到闕，果敢妄有陳乞，朝廷必難別行處分。」詔苗時中：「如交人不絕文移，尚以地界為辭，仰一面盡理回報折難，務令稟伏。其成卓，令經略司作商量公事，勾赴桂州」)

Vua Tống Thần Tông mệnh Kinh lược Quảng Nam Tây Lộ [Quảng Tây] Miêu Thời Trung giải quyết trước việc đất đai với Sứ bộ Lê Chung, không một chút nhượng bộ; nên lúc Sứ bộ đến kinh đô chỉ còn thủ tục nghi lễ, được nhà Vua ban chức tước. Riêng Thành Trác bị tội giáng chức vì tự tiện trao thư từ, tờ trình của Sứ thần Lê Văn Thịnh cho Sứ Đại Việt; việc này cũng chứng tỏ những thư từ đó khá quan trọng:

Trường Biên, quyển 400. Năm Nguyên Hựu thứ 2 [1087]

Ngày Ất Mão tháng 5 [7/6/1087], cho Tiến phụng sứ Giao Chỉ Triều tán lang hộ bộ viên ngoại lang Lê Chung làm Lại bộ viên ngoại lang; Phó sứ tuyên tiết phó hiệu úy tây đầu cung phụng quan cấp môn chi hầu Đỗ Anh Bối làm Đông đầu cung phụng quan Tây kinh tả tàng phó sứ.

Ung Châu Tả, Hữu Giang Đô tuần kiểm sứ Thành Trác bị phạt giao chức Nội điện thừa chế thêm sai giám sát thuế rượu Quân Châu [Hò Bắc], sai người đưa đi rồi giao phó cho nơi nhận. Do Khu mật viện tâu y có tội gánh vác công việc về giao dịch với người Giao không đúng; lại tự tiện sao lục thư và tờ trình của Lê Văn Thịnh cho An Nam.

(乙卯，以交趾進奉使朝散 郎、戶部員外郎黎鐘為吏部員外郎，副使宣節 副校尉、西頭供奉官、閣門祇候杜英輩為東頭供奉官、西京左藏庫副使。

邕州左、右江都巡檢使成卓責授內殿承制，添差監均州酒稅【三】，仍令差人伴押前去交割。以樞密院言其保任交人不當，及擅將黎文盛所上書狀錄與安南等罪故也。)

Triều Tống muốn xoa dịu Vua Lý Nhân Tông, nên phá lệ cũ phong nhà Vua từ Quận vương lên tước Vương:

Trường Biên, quyển 403. Năm Nguyên Hựu thứ 2 [1087]

Ngày Canh Thân tháng 7 [11/8/1087], Giao Chỉ quận vương Lý Càn Đức được tấn phong Nam bình vương.

(庚申，交趾郡王李乾德進封南平王。)

Bấy giờ tình hình tại phía bắc nước Bắc Tống tương đối ổn định, quân Tống bắt được Thủ lĩnh nước Tây Hạ là Quĩ Chương. Khởi đầu triều đình Tống chủ trương giữ Quĩ Chương tại biên giới để dụ người con ra hàng. nhưng viên Tiến sĩ Phạm Thuần Nhân con danh thần Phạm Trọng Yêm dâng sớ lập mưu rằng con Quĩ Chương sẽ không hàng vì nó nghĩ rằng “*Cha ta sống do ta không hàng, nếu ta hàng thì 2 cha con đều chết*”; vậy cách hay nhất là giết Quĩ Chương, công bố ra khắp nơi, nhằm cảnh cáo Giao Chỉ [Đại Việt] thường gây sự tại phương nam; nội dung trích dẫn như sau:

Trường Biên, quyển 406. Năm Nguyên Hựu thứ 2 [1087]

Ngày Bính Ngọ tháng 10 [25/11/1087], Chiếu ban Quĩ Chương (5) được đưa sang xe chở tù, do Hộ tống đại lý tự thẩm vấn báo cho biết, sẽ dẫn gặp Chuẩn tịch tù áp giải đến điện. Lúc đầu định giữ Ngụy Chương tại biên giới, Phạm Thuần Nhân (6) tâu:

...Nếu lưu mạng sống cho Quĩ Chương nhằm chiêu dụ con; người con sẽ nghĩ rằng: “Cha ta sống do ta không hàng, nếu ta hàng thì hai cha con đều chết.”; như vậy, không có lý nó theo triều đình.....

.....Giao Chỉ mới đây gây sự vô lối, nếu Quĩ Chương bị giết tại kinh sư, tin tức truyền ra 4 phương, e người Giao sợ nên phải đình chỉ âm mưu; khiến cho uy danh triều đình chấn động nơi tuyệt vực, thế nước tôn nghiêm.

(詔鬼章易檻車，護送大理寺劾治以聞，引見準辟囚例押入殿。初，議欲留鬼章在邊，范純仁言：

.....若存鬼章，以招其子，必曰：「我父之存由我輩在，我若往，則父子俱死。」如此，固無束身歸朝之理。

.....交趾方欲妄起事端，若鬼章戮於京師，則四方易得傳聞，交人亦得寢謀，可使威振絕域，國勢尊嚴。)

Mặc cho những ý đồ đe dọa, với tinh thần bất khuất Vua Lý Nhân Tông vẫn tiếp tục đòi hỏi các động Vật Dương, Vật Ác, và cảnh cáo việc xây đồn lũy, tăng cường phòng thủ tại biên giới. Vua Tống lại một lần nữa dùng chiếu chỉ thuyết phục cùng trấn an:

Trường Biên, quyển 413. Năm Nguyên Hựu thứ 3 [1088]

Ngày Ất Vị tháng 8 [9/9/1088], chiếu ban Lý Càn Đức rằng:

“Trẫm thể theo Tiên đế [Tống Thần Tông] thánh đức kiêm ái, mềm dẽo vỗ về người phương xa; nên chẳng mấy chốc sau khi rút quân từ sông Phú Lương [sông Cầu], xét lời xin khẩn khoản của khanh, lấy các đất như châu Quảng Nguyên ban cấp. Rồi nhân thủ lãnh An Nam nhận làm vào đất tỉnh nội địa, bèn sai quan biên chính [cải chính sai lầm] phân hoạch; lại từ bên ngoài 8 cửa ải, lấy 6 huyện, 2 động, cho khanh lãnh làm chủ; ơn đức ban ra như vậy, có thể nói đến nơi rồi! Trẫm tuân theo lời dạy vua trước, chỉ muốn yên biên cương; hướng mấy lần giáng chiếu dụ hết sức rõ ràng; rằng các động Vật Ác, Vật Dương, không thể bàn lại nữa. Việc xây sửa sơn trại, cắt đặt quân phòng thủ, là việc bình thường tại biên cương; hướng đất trước đó đã qui minh (7), rồi sau mới xây, về lý không thể không được làm; như vậy còn có gì nghi ngờ nữa mà phải trình bày?

Đạo nghĩa phiên bang giữ đất, lấy lòng tin làm đầu; sự việc không có gì dối trá, Trẫm không nói lời thứ hai. Việc Thành Trác nhân đi tuần kiểm soát các ải, tự tiện lấy đồ vật vãi vốc đưa cho thủ lãnh biên giới, vi phạm qui chế; mới đây ty Kinh lược kiểm soát biết được, bèn đưa lời tâu đàn hạch lỗi sinh sự, đã cho thi hành biếm trích; khanh có thể truy đòi những vật đó rồi giao cho quan.

Với tâm lòng quuyến luyến kẻ xa, nên hướng vào sự nghiệp cao cả mà gắng sức; thể theo tâm lòng hoà nhu, giữ yên bờ cõi để được hưởng nhiều phúc.”

(詔 李乾德曰：「朕惟先帝聖德兼愛，懷柔遠方。頃自富良班師，覽卿懇請，即以廣源等州特行給賜。繼緣安南首領妄認省地，尋復遣官辨正分畫，又於八隘之外，以六縣、二峒賜卿主領，恩德之施，可謂至矣。朕祇述先訓，務寧邊圉，況累降詔諭，備極詳明，勿惡勿傷，無復可議。其修築山隘、割丁戍守，皆疆場常事，況又歸明在前，築隘在後，亦理無不可。夫何所疑，尚有陳述？蓋守藩之義，以惇信為先，毋或譸張，朕言不再。所有成卓因巡邊檢隘，擅支物帛與外界首領，有違

條制，昨 據經略司覺察奏劾，為其生事，已行貶竄。卿能追斂其物，悉以送官，載閱封章，尤嘉恭順。睽惟遐服，方倚令猷，勉體至懷，益綏多福。」)

Thời cuộc Việt Trung lúc bấy giờ ở thế thăng bằng, hai bên không ai chiếm được thế thượng phong, Vua Lý Nhân Tông mấy lần đòi hỏi thêm về đất đai, nhưng phía Tống quyết không nhượng bộ, lại còn tăng cường phòng thủ biên giới nghiêm ngặt hơn. Tuy lúc này nước Chiêm Thành xích mích với Đại Việt, Sứ Chiêm xin nhà Tống đánh Đại Việt, sẽ mang quân hợp lực; nhưng phía Tống cũng từ chối:

Trường Biên, quyển 470. Năm Nguyên Hựu thứ 7 [1092]

Ngày Đinh Tỵ tháng 2 [14/3/1092], nước Chiêm Thành dâng biểu tâu:

“Cùng với đại triều đình muốn dẹp sạch Giao Chỉ, xin mang quân hợp lực tập kích.”

Lúc bấy giờ Chiêm Thành và Giao Chỉ có mối thù lâu đời; nhưng Giao Chỉ hiện nay vào công, không dứt lẽ bề tôi, khó có thể bàn việc mang quân đánh. Lệnh Học sĩ viện hầu tướng giảng sắc thư cho Chiêm Thành, cứ y như vậy mà hồi đáp.

(占城國首領表言：「應大朝討蕩交趾，乞率兵協力掩襲。」時以占城、交趾有舊怨，交趾見今入貢，不絕臣節，難議興師。令學士院候將來降占城國敕書依此回答。)

Trầm trọng hơn, có 17 quan chức và gia nhân thuộc các châu Ung, Khâm, Liêm bị phía Đại Việt bắt trong cuộc chiến tranh Lý Tống trốn thoát trở về nước. Bằng có chứng tỏ rằng còn có rất nhiều tù nhân bị giữ lại tại nước Đại Việt, nhưng nhà Tống vẫn im lặng, ngậm bồ hòn làm ngọt, không ra mặt phản đối hoặc đòi hỏi:

Trường Biên, quyển 476. Năm Nguyên Hựu thứ 7 [1092]

Ngày Ất Hợi tháng 8 [28/9/1092], ty Kinh lược Quảng Tây tâu:

“Nguyên Đông đầu cung phụng quan, Giám áp trại Vĩnh Bình [Bằng Tường thị, Quảng Tây] Tô Tá, từ Giao Chỉ về. Cùng với những người như bà vợ họ Lý của cố Ung Châu Trú bạc đồ giám Cung bị khổ phó sứ Tào Xuân Khanh gồm 17 người; họ vượt biển trốn về.”

Chiếu ban, Tô Tá cùng người nhà 9 người, lệnh ty Kinh lược Quảng Tây thăm vấn xong, cấp cho bằng khoán sử dụng phương tiện trạm dịch, ưu đãi tiền tiêu dùng, cử 1 viên Chi

sử đem đi đến kinh đô. Số còn lại 8 người, cho cư trú tại chỗ, ưu đãi thêm trợ cấp. Việc sắp xếp, ban cấp ra sao phải tùy lên.

(廣西經略司言：「前東頭供奉官、邕州永平寨監押蘇佐，自交趾與故邕州駐泊都監、供備庫副使曹春卿妻李氏等一十七人，泛海逃歸。」詔蘇佐并家屬等九人，令廣西經略司候審問訖，給還遞馬驛券，優與盤費，差指使一名，伴押上京；餘八人令在彼安泊，優加存恤，仍具合如何安排以聞。（十二月二日，佐等授官，元陷沒時當檢。）

*

Sự thành bại ở đời dựa 3 yếu tố: thời, thế, cơ; thời thế cơ hội chưa đến, nên tấm lòng yêu nước, quyết giành lại đất đai của tổ tiên, chưa hoàn thành một cách mỹ mãn. Chỉ tiếc rằng mấy chục năm sau đó, vào năm 1126 Bắc Tống gặp cái gọi là Mối Nhục Thời Tĩnh Khang [靖康之恥 Tĩnh Khang Chi Sĩ]; quân nước Kim từ phương bắc, hai mặt tấn công, đánh tan Biện kinh [Khai Phong thị, Hà Nam] “*bắt sống 2 vua Huy Tông và Khâm Tông, cùng Hoàng hậu, Phi Tàn, Tôn thất..*” (驅擄徽、欽二帝和宗室、后妃). Sự thế lúc bấy giờ nhà Lý muốn lấy lại đất đai cũ không mấy khó khăn; nhưng lúc này vua Lý Nhân Tông đã già sắp mất, nên đành bỏ lỡ cơ hội; đó là điều đáng tiếc.

Chú thích:

1. Theo văn bản **Trường Biên**, quyển 349, năm Nguyên Phong thứ 7 [1084]: *Vào thời Gia Hựu [1056-1059], bọn Nùng Tôn Đán đem động Vật Ác qui phụ, ban tên Thuận An châu; thời Trị Bình [1064-1067] Nùng Trí Hội đem động Vật Dương qui phụ, ban tên là Qui Hóa châu.*

(嘉祐中，儂宗旦以勿惡等峒歸明，賜名順安州。治平中，儂智會以勿陽峒歸明，賜名歸化州。)

2. **Toàn Thư**, Bản Kỷ, quyển 3.

3. **Toàn Thư**, Bản Kỷ, quyển 3.

4. **Cương Mục**, Chính biên, quyển 3.

5. Quỉ Chương: Thủ lãnh nước Hạ tại miền tây Trung Quốc, bị quân Tống bắt.

6. Phạm Thuần Nhân: Tiến sĩ, con thứ danh thần Phạm Trọng Yêm.

7. Qui minh 歸明: theo đường sáng, dùng từ này để chỉ dân các nước lân bang bỏ theo Trung Quốc.